



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC  
THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH



**BÁO CÁO KINH TẾ**  
**APR 2022**



## TỔNG QUAN BÁO CÁO

Tăng trưởng kinh tế giảm tốc ở nhiều nơi trên toàn cầu. Hoạt động kinh doanh bị gián đoạn bởi xung đột Nga - Ukraine, các lệnh phong tỏa ở Trung Quốc và lạm phát tăng cao. Đức, Mỹ và Anh đều chứng kiến các hoạt động kinh tế sụt giảm nghiêm trọng vào tháng 4.

Kinh tế thế giới có thể tránh được kịch bản lạm phát phi mã nhưng cái giá phải trả có thể sẽ là đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu yếu hơn, thậm chí là suy thoái. Các ngân hàng trung ương đang đứng trước lựa chọn có thể một lần nữa phải đưa ra những phản ứng chính sách mạnh mẽ hơn nhiều so với dự đoán.

Lạm phát toàn cầu đã tăng trong năm qua từ dưới 2 - 6%, cao nhất kể từ năm 2008. Lạm phát hiện nay đang vượt quá mục tiêu của ngân hàng trung ương ở hầu hết các nền kinh tế phát triển và các thị trường mới nổi. Theo Giám đốc truyền thông của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) Gerry Rice, cuộc xung đột tại Ukraine được dự báo sẽ làm tăng hơn nữa rủi ro lạm phát trong năm nay.

Các chuyên gia lo ngại, các lệnh trừng phạt gia tăng của phương Tây đối với Nga có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt năng lượng, ảnh hưởng nặng nề đến ngành công nghiệp và đẩy giá năng lượng lên cao hơn nữa, gây tổn hại đến thu nhập của các hộ gia đình và tiếp tục xói mòn niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

Nga đã cắt nguồn cung cấp khí đốt cho Ba Lan và Bulgaria và giới chuyên gia kinh tế cảnh báo châu Âu có thể bị đẩy vào suy thoái nếu Nga tiếp tục siết nguồn cung khí đốt, cùng với những hậu quả mang quy mô toàn cầu. Vì vậy, theo Quỹ tiền tệ quốc tế, hợp tác quốc tế vẫn là yếu tố cần thiết trong việc giải quyết những thách thức toàn cầu đang gia tăng vì xung đột có hại cho sự phát triển.

Là một quốc gia chịu ảnh hưởng không hề nhỏ từ xung đột Nga - Ukraine, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn đang dần phục hồi với việc mở cửa trở lại thương mại và du lịch, tăng trưởng kinh tế đi lên và lợi nhuận doanh nghiệp đang được cải thiện. Thêm vào đó, thị trường chứng khoán của Việt Nam đang xây dựng vai trò là nơi “trú ẩn” an toàn hơn các nước đang phát triển khác.



## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI</b>	<b>2</b>
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 4/2022	2
2. Triển vọng kinh tế thế giới	5
3. Thị trường tài chính - tiền tệ	8
4. Thông tin sự kiện	14
<b>PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM</b>	<b>15</b>
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 4/2022	15
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	15
1.1.1. Chỉ số giá tiêu dùng	15
1.1.2. Đầu tư	16
1.1.3. Chỉ số sản xuất	18
1.1.4. Xuất nhập khẩu	20
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	21
1.2.1. Lãi suất	21
1.2.3. Chứng khoán	22
1.2.4. Giá vàng	23
1.2.5. Lạm phát	24
1.2.6. Thu chi Ngân sách Nhà nước	25
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	26
2.1. Về chủ chương, chính sách	26
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	28
<b>PHẦN III: THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG</b>	<b>31</b>
1. Khai thác dầu thô	31
2. Thị trường khí	36
3. Thị trường phân bón	38
4. Thị trường điện	41
<b>PHẦN IV: CUỘC CHIẾN NGA - UKRAINE VÀ CÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM</b>	<b>43</b>
1. Tác động đến kinh tế thế giới	43
2. Tác động đến kinh tế Việt Nam	47



PHẦN I

## KINH TẾ THẾ GIỚI

### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 4/2022

#### ▪ Châu Âu

Năng lượng là kênh lan tỏa chính của châu Âu vì Nga là nguồn nhập khẩu khí đốt tự nhiên quan trọng với khu vực. Sự gián đoạn chuỗi cung ứng rộng hơn cũng có thể là do hậu quả. Những tác động này sẽ thúc đẩy lạm phát và làm chậm quá trình phục hồi sau đại dịch. Đông Âu sẽ chứng kiến chi phí tài chính tăng cao và gia tăng người tị nạn.

Các chính phủ châu Âu cũng có thể phải đối mặt với áp lực tài chính từ việc chi tiêu bổ sung cho ngân sách an ninh năng lượng và quốc phòng.

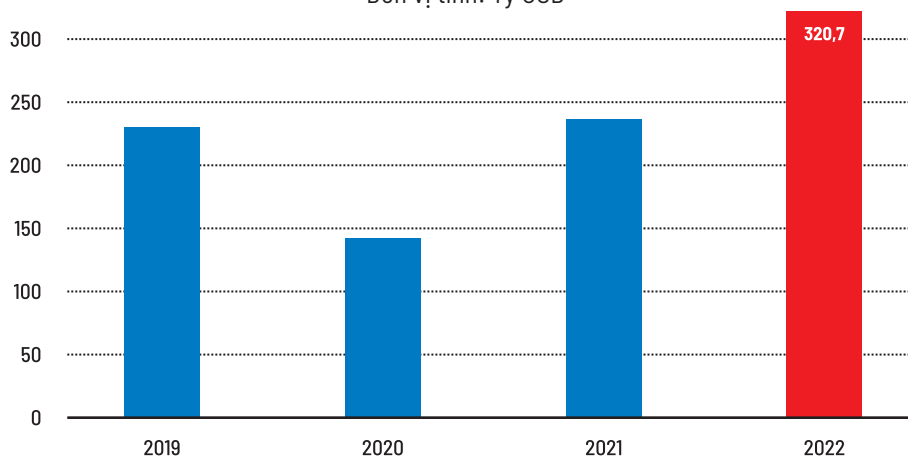
Hầu hết các ngân hàng châu Âu có mức tiếp xúc trực tiếp với Nga ở mức khiêm tốn và có thể quản lý được.

#### ▪ Nga

Kinh tế Nga đã gặp nhiều khó khăn trong suốt tháng đầu diễn ra chiến sự ở Ukraine. Tuy nhiên, bảng cân đối kế toán của quốc gia này vẫn rất lành mạnh nếu một số đối tác thương mại lớn nhất không “quay lưng” với họ trong lĩnh vực xuất khẩu năng lượng.

#### TỔNG DOANH THU TỪ XUẤT KHẨU NĂNG LƯỢNG CỦA NGA

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Bloomberg Economics

### ▪ *Ukraine*

Tổng thiệt hại chiến tranh gây ra đối với nền kinh tế Ukraine - bao gồm sụt giảm Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), rút các khoản đầu tư, cắt giảm lao động và chuyển hướng chi phí - dao động từ 564-600 tỷ USD.

Những thiệt hại lớn nhất trong số những cơ sở công nghiệp được ghi nhận tại các xí nghiệp luyện kim và lọc dầu, ngoài ra, lĩnh vực chế tạo máy cũng chịu thiệt hại nặng nề, ở mức khoảng 6,5 tỷ USD.

### ▪ *Đức*

Tại Đức - nền kinh tế lớn nhất châu Âu, tốc độ tăng trưởng của các hoạt động kinh doanh vào tháng 4 đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 3 tháng.

Theo tính toán của S&P Global, chỉ số quản lý thu mua (PMI) tổng hợp của Đức lao dốc từ 55,1 vào tháng 3 còn 54,5 trong tháng 4.

Lĩnh vực ô tô bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng. Công ty Bayerische Motoren Werke AG (BMW) của Đức cho biết doanh số bán hàng toàn cầu đã giảm khoảng 6% trong quý I/2022 so với cùng kỳ năm 2021.

### ▪ *Mỹ*

Nhu cầu bị kìm nén trong thời kỳ đại dịch giờ phục hồi mạnh mẽ. Nhưng các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với những thách thức gia tăng từ lạm phát, chuỗi cung ứng đình trệ và thiếu hụt lao động.

PMI đối với ngành dịch vụ tại Mỹ giảm từ mức 58 hồi tháng 3 xuống còn 54,7 trong tháng 4. Giá của các dịch vụ cũng tăng cao bởi doanh nghiệp tìm cách chuyển gánh nặng chi phí sang cho người tiêu dùng.

PMI của ngành sản xuất đạt 59,7, mức cao nhất trong vòng 7 tháng. Các nhà sản xuất đang tìm cách mở rộng lực lượng lao động nhằm giải quyết số lượng lớn đơn hàng.

### ▪ *Anh*

Tăng trưởng kinh tế trong tháng 4 đã giảm tốc mạnh. PMI tổng hợp tại Anh giảm từ mức 60,9 vào tháng 3 xuống còn 57,6 trong tháng 4.

Các doanh nghiệp gặp trở ngại vì chi phí leo thang và nhu cầu sụt giảm vì những bất ổn kinh tế liên quan tới xung đột Nga - Ukraine. Niềm tin của doanh nghiệp đã lao dốc xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2020.

Theo dữ liệu chính thức, doanh số bán lẻ tại Anh đã giảm 1,4% trong tháng 3. Niềm tin của người tiêu dùng cũng lao dốc xuống sát mức kỷ lục vào tháng 4.

### ▪ Trung Quốc

Một đợt bùng phát tối tệ đã khiến Thượng Hải phải đóng cửa. Tuy nhiên, điều tối tệ hơn có thể ở phía trước khi Trung Quốc tuyên bố quyết tâm dập dịch ở Bắc Kinh, thủ đô với dân số 20 triệu người. Giới chức thành phố cũng cảnh báo rằng sẽ có nhiều ca mắc mới được phát hiện hơn trong những ngày tới.

Nền kinh tế Trung Quốc đang phải trả giá khi lệnh phong tỏa kiểm soát đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến gần 400 triệu người, gần 1/3 dân số của nước này.

Ngân hàng Nomura của Nhật Bản ước tính khoảng 373 triệu người dân ở 45 thành phố lớn nhỏ, đóng góp 40% GDP hàng năm của Trung Quốc, đang bị đặt dưới các lệnh phong tỏa với các mức độ khác nhau.

Cho đến nay, vẫn còn khoảng 40 triệu người trên 60 tuổi ở Trung Quốc chưa tiêm mũi vaccine nào.

Pegatron, công ty Đài Loan đang lắp ráp 20-30% iPhone cho Apple, thông báo dừng hoạt động 2 trong số các nhà máy của công ty ở Trung Quốc để tuân thủ các yêu cầu chống dịch Covid-19 của các chính quyền địa phương. Bosch, nhà cung cấp linh kiện ô tô hàng đầu của Đức và hãng xe điện Tesla (Mỹ) nằm trong số những công ty toàn cầu phải dừng hoạt động ở Trung Quốc vì các tài xế xe tải bị yêu cầu trình giấy xét nghiệm Covid-19 có kết quả âm tính có hiệu lực trong vòng 48 tiếng đồng hồ để được đi vào các thành phố như Thượng Hải.

Chính sách Zero Covid của Trung Quốc cũng quét qua thị trường hàng hóa. Quặng sắt giảm 12% tại Singapore trước khi phục hồi còn giảm 6%.

### ▪ Hàn Quốc

Ngày 12/4, Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính Hàn Quốc Hong Nam-ki cho biết, nền kinh tế này dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ chậm hơn dự kiến trước đó, trong khi lạm phát tăng cao hơn giữa bối cảnh bất ổn kinh tế ngày một nhiều do cuộc khủng hoảng Ukraine gây ra.

Ngày 15/4, Hàn Quốc quyết định dỡ bỏ toàn bộ lệnh giãn cách xã hội hiện hành, bao gồm cả quy định tụ tập tối đa 10 người và hạn chế thời gian hoạt động kinh doanh đến 24h đêm. Quy định số người tụ tập tối đa 299 người trong các sự kiện lớn hay biểu tình và tối đa 70% số người tại cơ sở tôn giáo cũng sẽ được bãi bỏ. Thời gian áp dụng bắt đầu từ ngày 18/4. Chính phủ cũng quyết định cho phép hoạt động ăn uống bên trong rạp chiếu phim, cơ sở tôn giáo và cơ sở tập trung đông người từ ngày 25/4.

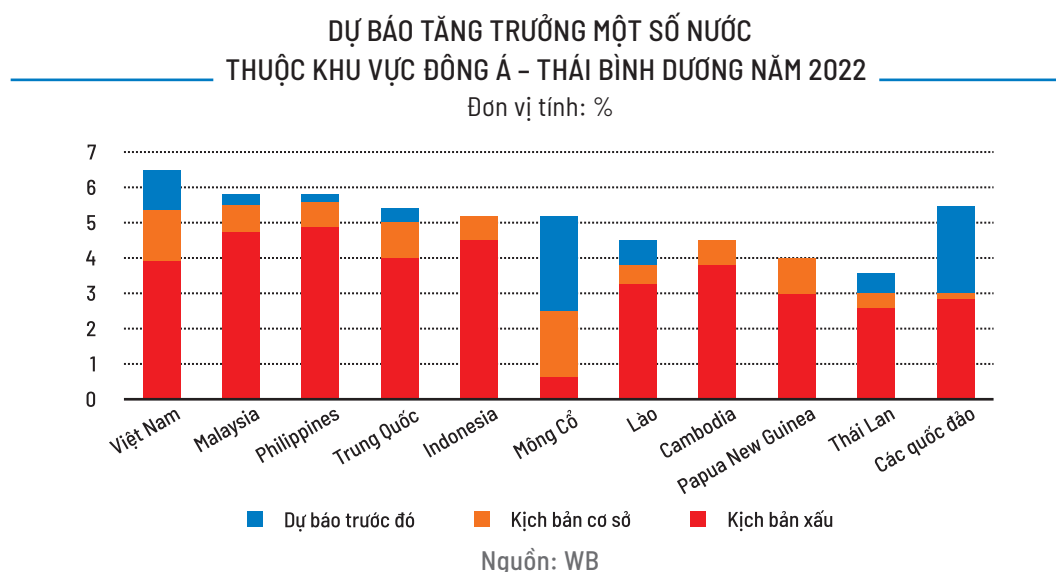
## 2. TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI

Ngày 6/4, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) nhận định, tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nếu chiến sự giữa Nga-Ukraine tiếp tục kéo dài.

Theo ADB, chiến sự Nga-Ukraine tác động đến các nước ASEAN chủ yếu ở lạm phát chứ không phải tăng trưởng. Trong đó, tăng trưởng ở khu vực ASEAN ở mức 5,2% vào năm 2022 và 5,3% vào năm 2023. Mức tăng trưởng này có được nhờ nhu cầu nội địa tiếp tục phục hồi và xuất khẩu vững chắc. Lạm phát sẽ tăng lên 3,7% vào năm 2022 và 3,1% vào năm 2023.

Ngày 5/4, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng năm 2022 ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương (EAP) đang phát triển, bao gồm Trung Quốc, sẽ **tăng 5,0%, thấp hơn mức dự báo 5,4%** vào tháng 10/2021.

Theo dự báo, nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5%, Indonesia, Philippines, Malaysia và Việt Nam đạt mức tăng khoảng 5%-6%, trong khi đó kinh tế Thái Lan chỉ tăng ở mức 2,9%.



Theo dự báo của World Bank, GDP của Ukraine có thể sụt giảm gần một nửa do cuộc tấn công của Nga. Cơ quan này ước tính, hơn một nửa số doanh nghiệp của Ukraine đã đóng cửa, trong khi các doanh nghiệp khác hoạt động cầm chừng. Việc đóng cửa đối với tàu hàng từ Ukraine ở Biển Đen đã làm giảm khoảng 90% lượng xuất khẩu ngũ cốc và một nửa tổng kim ngạch xuất khẩu của nước này.

Mức GDP giảm 45,1% theo World Bank là chưa bao gồm các tác động của việc phá hủy cơ sở hạ tầng. Sự phá hủy này sẽ tác động đến kinh tế nước này trong tương lai, cùng với dòng người Ukraine di chuyển sang các nước khác để tị nạn. Với Nga, nền kinh tế nước này cũng **sụt giảm 11,2%** do các lệnh trừng phạt tài chính của Mỹ và các nước phương Tây nhằm vào ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị kinh tế khác.

## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 4/2022

Ngày 11/4, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) **dự báo** căng thẳng Nga-Ukraine có thể khiến **tăng trưởng GDP giảm 0,7% - 1,3% xuống còn 3,1%-3,75% trong năm 2022**. Tổ chức này cũng dự báo **tăng trưởng thương mại toàn cầu năm nay có thể giảm gần 50% của mức dự báo 4,7%** hồi tháng 10 năm ngoái xuống còn 2,4-3%.

WTO nhấn mạnh Nga là một trong những nhà cung cấp palladium và rhodium toàn cầu, là những nguyên tố quan trọng trong sản xuất bộ chuyển đổi xúc tác cho ô tô. Trong khi đó, sản xuất chất bán dẫn phụ thuộc đáng kể vào khí neon do Ukraine cung cấp. Sự gián đoạn nguồn cung các nguyên liệu này có thể ảnh hưởng đến các nhà sản xuất ô tô vào thời điểm ngành công nghiệp này đang phục hồi sau tình trạng thiếu hụt chất bán dẫn.

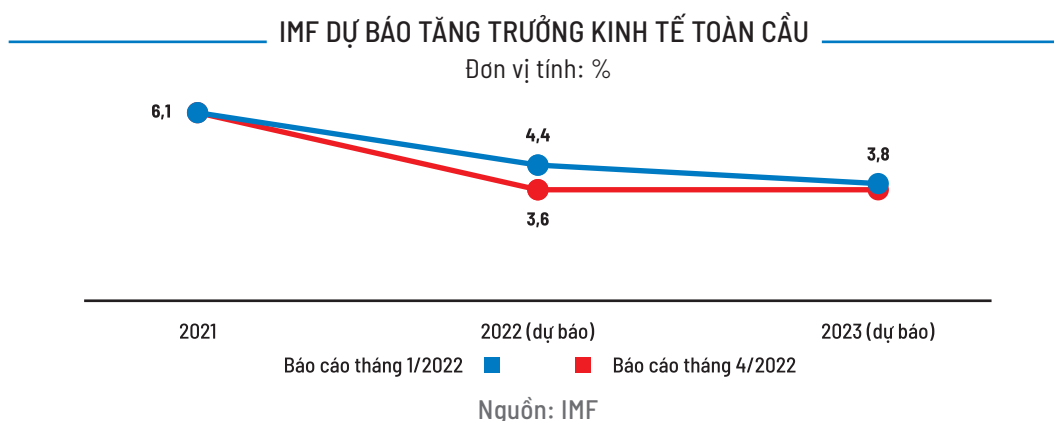
Châu Phi và Trung Đông là những khu vực dễ bị tổn thương nhất, vì hai khu vực này nhập khẩu hơn 50% nhu cầu ngũ cốc từ Ukraine và/hoặc Nga. Tổng cộng có 35 quốc gia ở châu Phi nhập khẩu lương thực và 22 quốc gia nhập khẩu phân bón từ Ukraine, Nga hoặc từ cả hai nước.

Ngày 12/4, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) cắt giảm **dự báo** tăng trưởng của **khu vực đồng tiền chung châu Âu (eurozone)** từ 3,9% xuống còn **3,5% trong năm nay**. Riêng kinh tế Nga được dự báo **tăng trưởng âm 2%** trong năm nay, giảm sâu so với nhận định OPEC đưa ra trong tháng 3 với mức tăng trưởng 2,7%.

Ngày 18/4, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết dự báo **tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay bị cắt giảm gần 1% xuống còn 3,2%** trong bối cảnh cuộc khủng hoảng Ukraine vẫn tiếp diễn.

Trong bản Báo cáo Triển vọng Kinh tế thế giới vừa công bố, **Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)** nhận định, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ suy yếu trong cả năm nay và năm 2023, trong khi lạm phát tiếp tục ở mức cao. Bên cạnh những bất ổn gây ra bởi đại dịch Covid-19 và sự đứt gãy chuỗi cung ứng, cuộc xung đột Nga - Ukraine được coi là rủi ro chính, ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu.

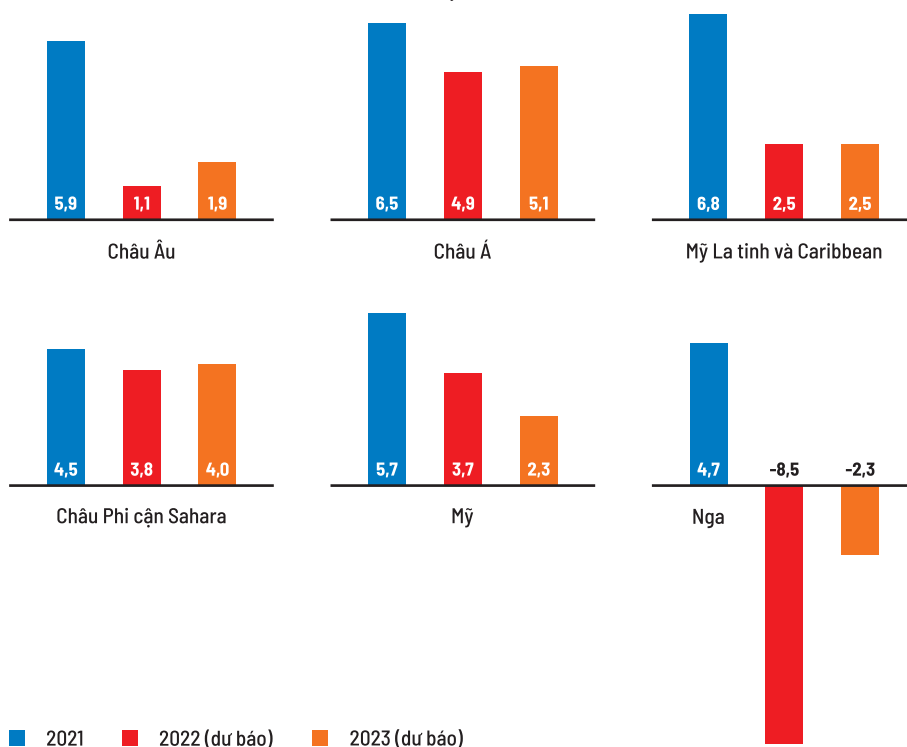
IMF **dự báo, tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm nay và năm 2023 sẽ chỉ đạt 3,6%, giảm lần lượt 0,8 và 0,2 điểm %** so với mức dự báo được đưa ra hồi tháng 1/2022. Tăng trưởng trung hạn cũng sẽ giảm xuống mức 3,3% - thấp hơn so với mức trung bình 4,1% trong giai đoạn từ 2004 - 2013.





## IMF DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

Đơn vị tính: %

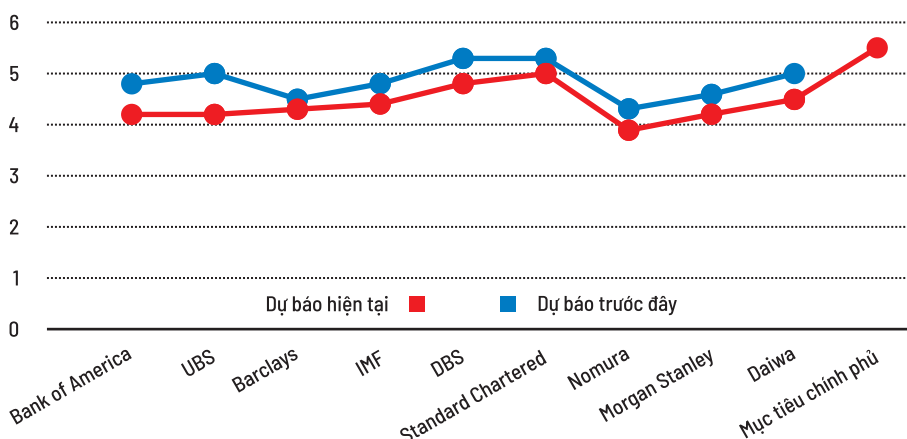


Nguồn: IMF

Nhiều nhà kinh tế đã hạ triển vọng tăng trưởng GDP trong những tuần gần đây khi nhà chức trách Trung Quốc siết chặt các biện pháp phòng chống COVID, làm dấy lên lo ngại về các đợt phong tỏa trên diện rộng, bao gồm cả Bắc Kinh. Các ngân hàng đều đưa ra mức triển vọng tăng trưởng thấp hơn so với mục tiêu 5,5% của chính phủ Trung Quốc.

## DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2022 CỦA MỘT SỐ NGÂN HÀNG

Đơn vị tính: %

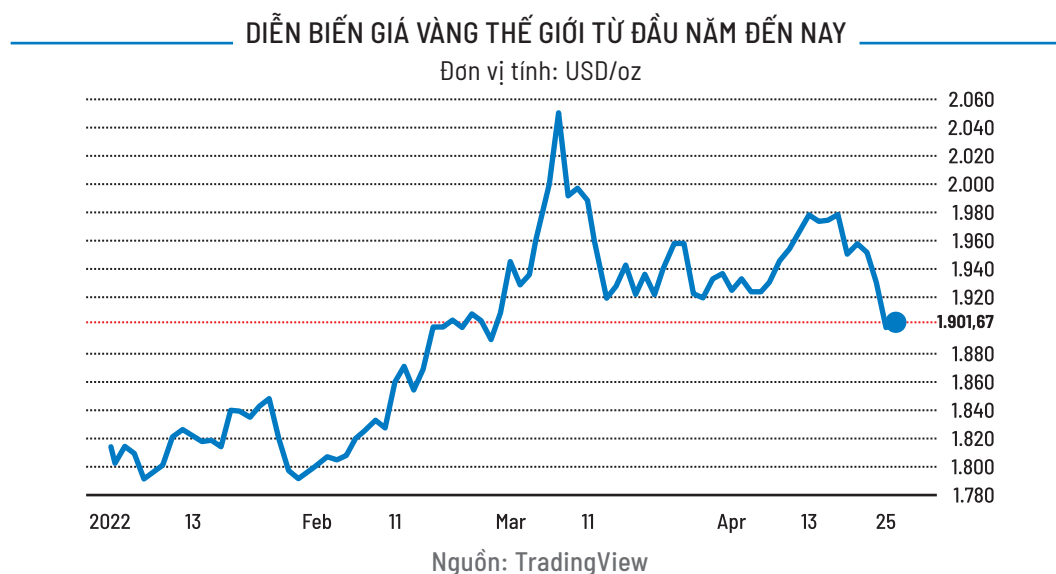


Nguồn: Bloomberg

### 3. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

#### 3.1. Giá vàng

Giá vàng thế giới tiếp tục được hỗ trợ bởi nhu cầu phòng ngừa lạm phát và rủi ro địa chính trị do chiến tranh Nga-Ukraine. Ngoài ra, nguy cơ giảm tốc kinh tế toàn cầu do phong tỏa chống Covid-19 ở Trung Quốc cũng nâng đỡ giá kim loại quý này.



*Ngân hàng Commerzbank (Đức)* đánh giá vàng đã có hoạt động tốt vào đầu quý 2022 với vai trò là nơi trú ẩn tài sản cho giới đầu tư khi quá nhiều yếu tố bất định xuất hiện. Điều này được nhìn thấy qua việc các nhà đầu tư lẫn các quỹ ETF vàng đẩy dòng tiền vào vàng rất mạnh bất chấp lợi suất trái phiếu tăng vọt.

Lạm phát và căng thẳng địa chính trị là hai yếu tố hỗ trợ giá vàng. Nhưng với việc các nước đang nỗ lực chống lạm phát và chiến sự Nga và Ukraine có thể sẽ sớm được giải quyết thì vàng sẽ không còn là khoản đầu tư thu hút. Do đó, năm 2023, giá vàng dự báo bình quân chỉ còn 1.200 USD/ounce, tương đương 33,5 triệu đồng/lượng.

## 3.2. Tỷ giá

Kể từ đầu tháng Ba tới nay, đồng yen đã liên tục giảm giá so với đồng bạc xanh của Mỹ. Hôm 20/4, tỷ giá giữa hai đồng tiền đã vượt ngưỡng 129 yen/USD, tăng gần 15 yen so với thời điểm đầu tháng 3/2022. Việc đồng yen giảm giá có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Nhật Bản bởi vì, nó làm tăng lợi nhuận thu được từ hoạt động xuất khẩu khi quy đổi ra đồng yen và làm tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa Nhật Bản trên thị trường thế giới.

TỶ GIÁ NHÂN DÂN TỆ VÀ USD TỪ ĐẦU 2019 ĐẾN 26/4/2022

Đơn vị tính: CNY/USD



Nguồn: Investing.com

## 3.3. Lãi suất

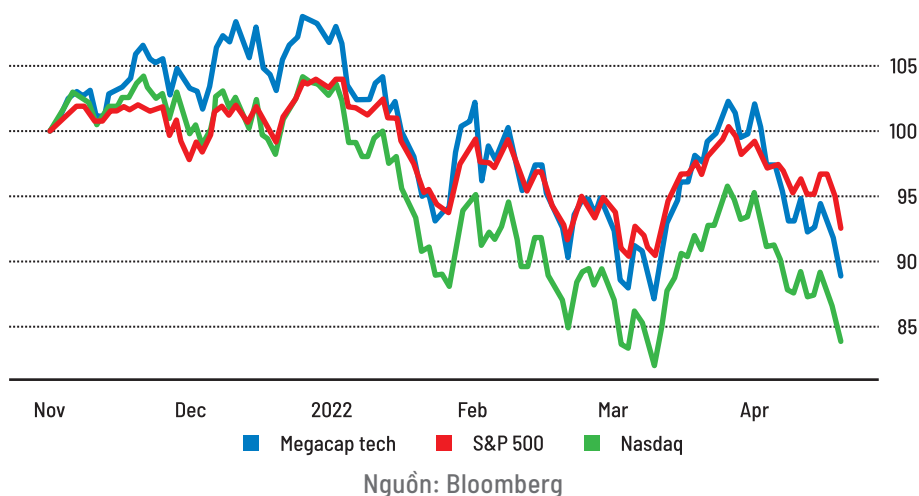
Ngày 13/4, Ngân hàng trung ương Canada (BoC) đã nhất trí **tăng lãi suất chủ chốt từ 0,5% lên 1%** và tuyên bố sẽ cần nhiều đợt tăng lãi suất hơn nữa để kìm hãm đà tăng của lạm phát. BoC cũng sẽ bắt đầu thu hẹp lượng trái phiếu khổng lồ mà chính phủ đang nắm giữ, tích lũy được trong thời gian đại dịch COVID-19. Quá trình này, được gọi là thắt chặt định lượng, thực chất là đảo ngược chương trình nới lỏng định lượng của ngân hàng và dự kiến sẽ gây thêm áp lực với lãi suất.

Ngày 14/4, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) đã **tăng lãi suất chủ chốt thêm 0,25 điểm phần trăm lên 1,5%**. Đây là lần tăng lãi suất thứ tư kể từ tháng 8/2021 nhằm kiểm chế lạm phát và nợ hộ gia đình cao. Giá tiêu dùng của Hàn Quốc trong tháng Ba lần đầu tiên ghi nhận mức tăng hơn 4% trong hơn 10 năm do giá dầu thô và các mặt hàng khác tăng vọt trước ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine.

### 3.4. Chứng khoán

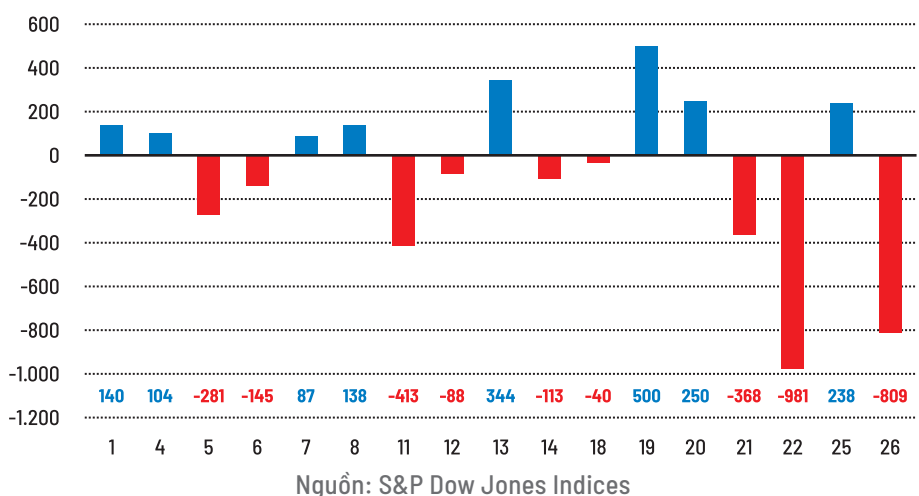
Thị trường chứng khoán toàn cầu đang trải qua giai đoạn điều chỉnh tiêu cực. Nguyên nhân ban đầu đến từ việc FED ngày càng siết chặt chính sách hỗ trợ. Sự chuyển hướng của FED sẽ vừa làm chậm nền kinh tế vừa kìm dòng tiền khỏi hệ thống tài chính. Qua đó tác động mạnh đến chứng khoán và các tài sản rủi ro khác.

#### ĐÀ TĂNG NHÓM NGÀNH CÔNG NGHỆ BỊ ẢNH HƯỞNG NGHIÊM TRỌNG



So với đầu tháng 4, S&P 500 đã sụt 7,8%, Nasdaq và Dow Jones mất lần lượt 12,2% và 4,2%. Thống kê bên dưới cho thấy, trong 17 phiên giao dịch của tháng 4 cho đến nay, Dow Jones đã giảm 9 phiên.

#### MỨC TĂNG, GIẢM DOW JONES TỪ ĐẦU THÁNG 4/2022

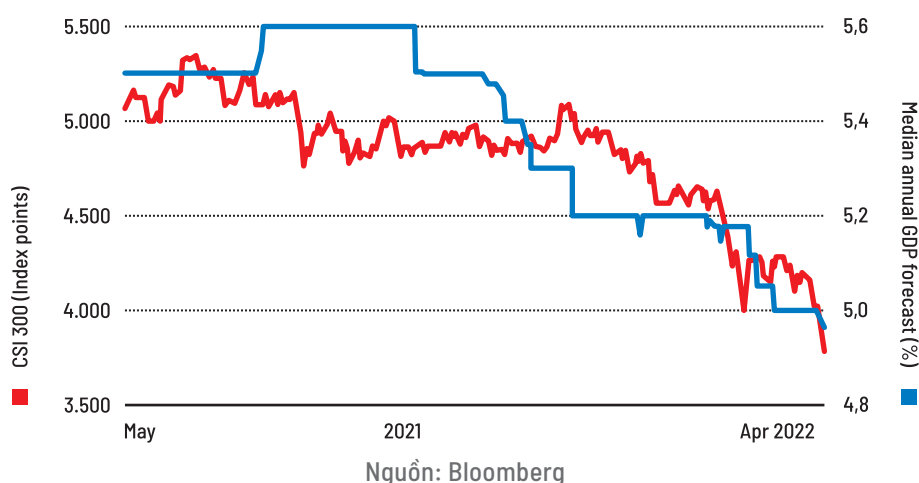


Ngày 25/4, Trung Quốc tiến hành phong tỏa nhiều khu dân cư ở thủ đô Bắc Kinh đồng thời buộc người dân tại một quận phải xét nghiệm khi phát hiện hàng chục ca mắc mới trong cộng đồng. Nguy cơ Bắc Kinh bị phong tỏa đã khiến chứng khoán, hàng hóa và cả đồng tệ lao dốc.

Chiến lược zero Covid-19 của Trung Quốc đã khiến thị trường chứng khoán nước này “rơi tự do”, chuẩn bị ghi nhận tháng giảm điểm mạnh nhất trong 6 năm. Các nhà đầu tư và nhà phân tích đang cảnh báo đà sụt giảm còn có thể xuống sâu hơn nữa do lo ngại Bắc Kinh có thể không đạt được mục tiêu tăng trưởng.

Tâm lý hoang mang đã đẩy chỉ số CSI 300 giảm 10% trong tháng này, khi các trader bán mạnh cổ phiếu Trung Quốc trước bối cảnh các thành phố lớn bị phong tỏa gắt gao. Khi Bắc Kinh cũng có khả năng buộc phải “đóng cửa”, thì nhiều nhà đầu tư lo lắng điều tồi tệ nhất có thể sắp diễn ra.

DIỄN BIẾN CỦA CSI 300 VÀ DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA TRUNG QUỐC



### 3.5. Lạm phát

Giá tăng trên thế giới không có dấu hiệu giảm bớt, ngay cả khi các vấn đề chuỗi cung ứng đã giảm bớt. IMF dự kiến lạm phát tiếp tục tăng trong suốt cả năm 2022 với mức 5,7% ở các nền kinh tế tiên tiến và 8,7% ở các thị trường mới nổi. Lạm phát ở Mỹ đã lên tới 8,5% vào tháng trước, tốc độ nhanh nhất trong 12 tháng kể từ năm 1981.

Theo Ngân hàng Thanh toán Quốc tế, hơn một nửa các nền kinh tế mới nổi có tỷ lệ lạm phát trên 7% và 60% “các nền kinh tế tiên tiến”, trong đó có Mỹ cùng khu vực đồng euro, có lạm phát trên 5% - tỷ trọng lớn nhất kể từ những năm 1980.

Dầu cọ là loại nguyên liệu được sử dụng vô cùng phổ biến trong các sản phẩm hàng ngày. Quyết định cấm xuất khẩu dầu cọ của Indonesia, quốc gia chiếm 60% sản lượng toàn cầu, nhiều khả năng sẽ khiến khủng hoảng lương thực và lạm phát trầm trọng thêm.

### 3.6. Chính sách điều hành

#### ▪ *Ngân hàng Thế giới sẽ xây dựng một quỹ viện trợ khẩn cấp*

Để hỗ trợ các nước đối phó lạm phát gia tăng cũng như căng thẳng tài chính nghiêm trọng do nợ tăng cao, Ngân hàng Thế giới sẽ xây dựng một quỹ viện trợ khẩn cấp trị giá 170 tỷ USD trong 15 tháng tới để hỗ trợ các quốc gia nghèo nhất đang chịu ảnh hưởng từ nhiều cuộc khủng hoảng. Đây là cam kết hỗ trợ tài chính lớn nhất từ trước tới nay của Ngân hàng Thế giới.

#### ▪ *Indonesia hỗ trợ hơn 600 triệu USD tiền mặt cho lao động thu nhập thấp*

Số tiền 8.800 tỷ rupiah (613,7 triệu USD) sẽ được phân bổ cho 8,8 triệu công nhân, trong khi chính phủ Indonesia cũng đang xem xét hỗ trợ tiền mặt cho 12 triệu doanh nghiệp siêu nhỏ.

#### ▪ *Nga tăng Quỹ dự phòng lên 273 tỷ Ruble*

Chính phủ Nga vừa quyết định tăng Quỹ dự phòng của chính phủ lên 273 tỷ Ruble, khoảng 3,2 tỷ USD, để đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế trước lệnh trừng phạt từ bên ngoài. Quỹ dự phòng của Chính phủ Liên bang Nga được thành lập để hỗ trợ các khoản chi phí phát sinh và không được quy định trong luật ngân sách liên bang cho năm tài chính tương ứng. Nguồn vốn từ quỹ này được phân bổ để giải quyết các vấn đề xã hội quan trọng. Năm 2021, quỹ này đã được phân bổ cho cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 và các khoản thanh toán cho những người về hưu và các gia đình có con từ 6 - 18 tuổi.

#### ▪ *IMF lập tài khoản riêng hỗ trợ cho Ukraine*

Bộ Tài chính Ukraine ngày 11/4 đã hoan nghênh việc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) lập một tài khoản riêng nhằm tạo kênh an toàn để các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế hỗ trợ tài chính cho quốc gia Đông Âu này.

Tài khoản mới này sẽ cho phép các nhà tài trợ cung cấp các khoản viện trợ và cho vay nhằm giúp Chính phủ Ukraine giải quyết vấn đề về cán cân thanh toán, nhu cầu ngân sách và giúp ổn định nền kinh tế của nước này trong bối cảnh xảy ra xung đột.

#### ▪ *Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) cho biết sẽ hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc*

Ngày 15-4, trong một động thái hỗ trợ nền kinh tế chống lại tác động của Covid-19, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) cho biết sẽ hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) 25 điểm phần trăm ở tất cả các ngân hàng để bơm thanh khoản dài hạn trị giá 530 tỷ nhân dân tệ (83,2 tỉ đô la Mỹ) vào hệ thống liên ngân hàng. PBoC cho rằng nguồn thanh khoản này giúp các ngân hàng đẩy mạnh hỗ trợ cho vay đối với các ngành kinh doanh và công ty bị ảnh hưởng bởi các đợt bùng phát dịch bệnh.

Tuy nhiên, các nhà phân tích cho rằng biện pháp này chưa đủ để đảo ngược đà tăng trưởng đang chậm lại của Trung Quốc.

### ▪ *Nhật Bản chi 11,7 tỷ USD từ quỹ dự phòng để tài trợ cho gói kích thích kinh tế*

Ngày 28/4, Nhật Bản thông qua kế hoạch sử dụng 1.510 tỷ yen (11,7 tỷ USD) từ quỹ dự phòng ngân sách của tài khóa 2022 để hỗ trợ gói kích thích kinh tế, giảm bớt tác động của giá hàng hóa leo thang.

Trong tổng số tiền trên, Chính phủ dự định sẽ chi 277,4 tỷ yen để duy trì chương trình trợ giá xăng dầu và 204,2 tỷ yen cho chương trình trợ cấp trực tiếp bằng tiền mặt cho các hộ gia đình thu nhập thấp có con nhỏ với mức trợ cấp là 50.000 yen/trẻ.

Ngoài ra, số tiền này cũng được sử dụng để tài trợ cho việc mở rộng sự hỗ trợ cho các hộ gia đình có con nhỏ mua nhà và trợ cấp cho các chính quyền địa phương để hỗ trợ cho những người đang cần giúp đỡ cùng với các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang gặp khó khăn.

### ▪ *Singapore thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm đối phó với lạm phát*

Ngày 14/4, Cơ quan tiền tệ Singapore, tức ngân hàng trung ương – MAS đã thắt chặt chính sách tiền tệ lần thứ ba kể từ tháng 10/2021 trong một động thái kép nhằm đối phó với tình trạng lạm phát.

Để đồng đô la Singapore mạnh lên so với đồng tiền của các đối tác thương mại, MAS đã xác định lại điểm giữa của biên độ chính sách tỷ giá hối đoái ở mức phổ biến và tăng nhẹ độ dốc hay tỷ lệ tăng giá tiền tệ. Tuy nhiên, cơ quan này không thay đổi về độ rộng của biên độ chính sách - một động thái mà MAS thường thực hiện khi thị trường biến động. Đồng đô la Singapore đã tăng khoảng 0,5% lên 1,3555/USD ngay sau động thái của MAS.

### ▪ *Canada bước vào chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ*

Ngân hàng Trung ương Canada (BoC) ngày 13/4 đã quyết định tăng lãi suất chủ chốt thêm 0,5 điểm phần trăm- mức tăng mạnh nhất trong nhiều thập kỷ, ghi dấu một bước đi quyết liệt nhằm đối phó với tình trạng lạm phát phi mã.

Cụ thể, Hội đồng điều hành BoC đã nhất trí tăng lãi suất chủ chốt từ 0,5% lên 1% và tuyên bố sẽ cần nhiều đợt tăng lãi suất hơn nữa để cản bước tiến của lạm phát.

BoC cũng sẽ bắt đầu thu hẹp lượng trái phiếu khổng lồ mà chính phủ đang nắm giữ, tích lũy được trong thời gian đại dịch. Quá trình này, được gọi là thắt chặt định lượng, thực chất là đảo ngược của chương trình nới lỏng định lượng của ngân hàng và dự kiến sẽ gây thêm áp lực với lãi suất.

### 4. THÔNG TIN SỰ KIỆN

#### ▪ *ExxonMobil đầu tư 10 tỷ USD vào dự án dầu mỏ ngoài khơi Guyana*

Ngày 4/4, Tập đoàn dầu khí ExxonMobil Corp. (Mỹ) quyết định đầu tư 10 tỷ USD vào dự án sản xuất dầu mỏ thứ tư ngoài khơi bờ biển Guyana, dự án lớn nhất ở quốc gia này. Dự án phát triển Yellowtail của ExxonMobil tại khu lô Stabroek dự kiến sẽ sản xuất khoảng 250.000 thùng dầu mỏ mỗi ngày từ năm 2025.

Guyana là một trong những thị trường chủ chốt mà ExxonMobil dự định tập trung thúc đẩy tăng trưởng sản xuất trong tương lai. ExxonMobil dự kiến sẽ cùng với các đối tác khai thác hơn 1,2 triệu thùng dầu mỏ và khí đốt mỗi ngày tại Guyana từ năm 2027.

#### ▪ *Tập đoàn kinh doanh dầu mỏ lớn Thụy Sĩ-Hà Lan ngừng làm ăn với Nga*

Tập đoàn kinh doanh dầu mỏ lớn của Thụy Sĩ-Hà Lan Vitol Group có kế hoạch ngừng kinh doanh dầu và các sản phẩm hóa dầu xuất xứ từ Nga cho đến cuối năm nay. Theo người phát ngôn Vitol, tập đoàn có trụ sở tại Geneva này xác nhận không có kế hoạch ký kết các thỏa thuận mới với các doanh nghiệp Nga cung cấp dầu và các sản phẩm hóa dầu.

Bloomberg lưu ý Vitol đưa ra thông báo trên sau lời kêu gọi của Cố vấn Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky với lãnh đạo Vitol và các thương nhân khác, yêu cầu ngừng kinh doanh với ngành nhiên liệu của Nga.

Ngày 12/4, Tổng thống Zelensky tuyên bố cần phải đặt ra thời hạn cụ thể cho từng quốc gia thành viên trong Liên minh châu Âu (EU) trong việc từ chối hoặc ít nhất là hạn chế đáng kể việc tiêu thụ khí đốt và dầu mỏ của Nga.

#### ▪ *EU tăng mua khí đốt Nga qua nước thành viên chấp nhận trả bằng đồng rúp*

Bloomberg ngày 27/4 đưa tin ít nhất 10 doanh nghiệp châu Âu mua khí đốt tự nhiên của Nga đã mở tài khoản ở ngân hàng Gazprombank để thanh toán bằng đồng rúp. Theo nguồn tin thân cận với Tập đoàn khí đốt Gazprom của Nga, 4 công ty đã thanh toán tiền mua khí đốt Nga bằng đồng rúp. Bloomberg cho biết Nga gần như không có ý định mở rộng diện ngừng cấp khí đốt tại EU từ nay cho tới nửa đầu tháng 5, sau hai trường hợp Ba Lan và Bulgaria.

#### ▪ *Ba Lan vẫn nhập khẩu khí đốt của Nga thông qua Đức*

Ngày 28/4, người phát ngôn của Tập đoàn Năng lượng Nga Gazprom Sergey Kupriyanov cho hay Ba Lan vẫn tiếp tục mua khí đốt của Nga, bất chấp những tuyên bố chấm dứt nhập khẩu, song việc mua khí đốt này thông qua Đức.

Liên quan đến vấn đề nguồn cung khí đốt từ Nga, cùng ngày, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Tài chính Bulgaria Assen Vassilev tuyên bố nước này tin tưởng có thể thay thế toàn bộ nguồn khí đốt mua của Nga bằng các nguồn khác và sẽ không phải đối mặt với tình trạng thiếu khí đốt trong mùa Đông tới.





PHẦN II

KINH TẾ VIỆT NAM

Nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi với việc mở cửa trở lại thương mại và du lịch, tăng trưởng kinh tế đi lên và lợi nhuận doanh nghiệp đang được cải thiện. Thêm vào đó, thị trường chứng khoán của Việt Nam đang xây dựng vai trò là nơi “trú ẩn” an toàn hơn các nước đang phát triển khác.

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 4/2022

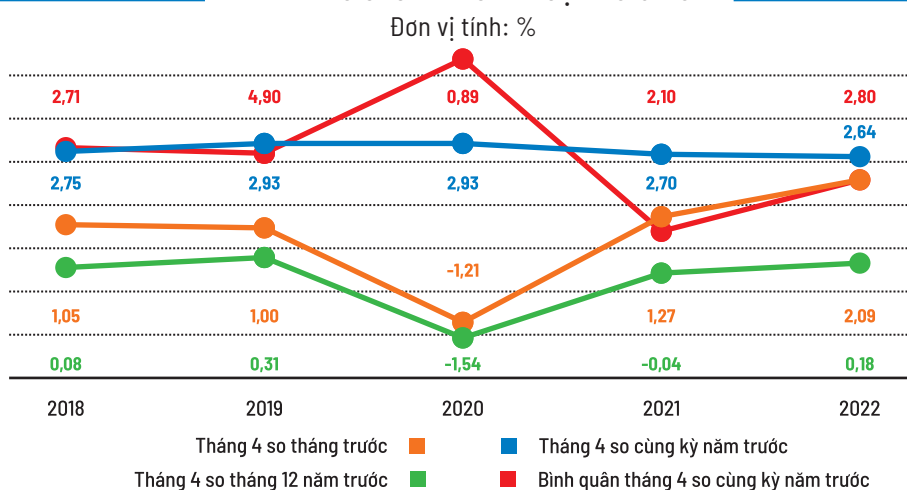
Tiếp nối đà phát triển của Quý I, tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 tiếp tục khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, các cân đối lớn được bảo đảm và có dư; nhiều lĩnh vực đạt mức tốt hơn cả những năm trước đại dịch.

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

1.1.1. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2022 tăng nhẹ 0.18% so với tháng trước; tăng 2.09% so với tháng 12/2021 và tăng 2.64% so với cùng kỳ năm trước.

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI CỦA THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2018-2022



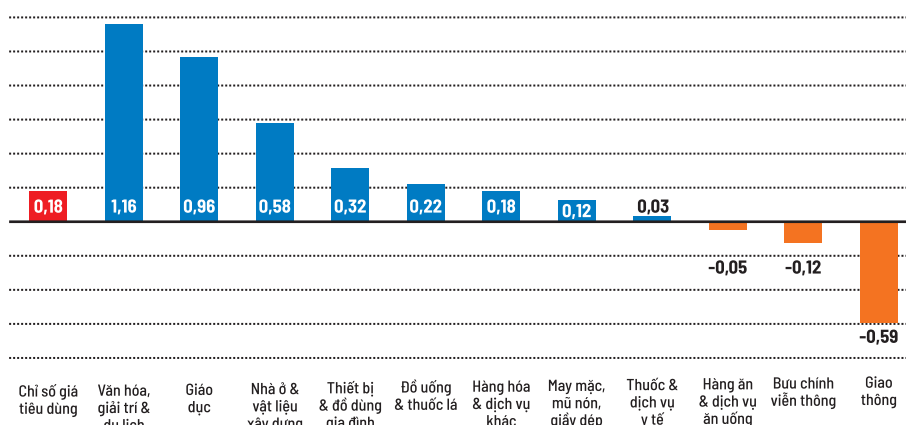
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong đó, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng theo giá nguyên liệu đầu vào sản xuất; dịch vụ giáo dục tăng trở lại tại một số địa phương sau thời gian miễn giảm học phí; giá ăn uống ngoài gia đình và dịch vụ du lịch tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm CPI tháng Tư tăng.

Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2.1% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 0.89% của 4 tháng đầu năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của 4 tháng đầu năm 2017-2020; lạm phát cơ bản tăng 0.97%. Trong mức tăng 0.18% của CPI tháng 4/2022 so với tháng trước có 8 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 3 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

DIỄN BIẾN GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 4/2022  
SO VỚI THÁNG TRƯỚC CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG CHÍNH

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.2. Đầu tư

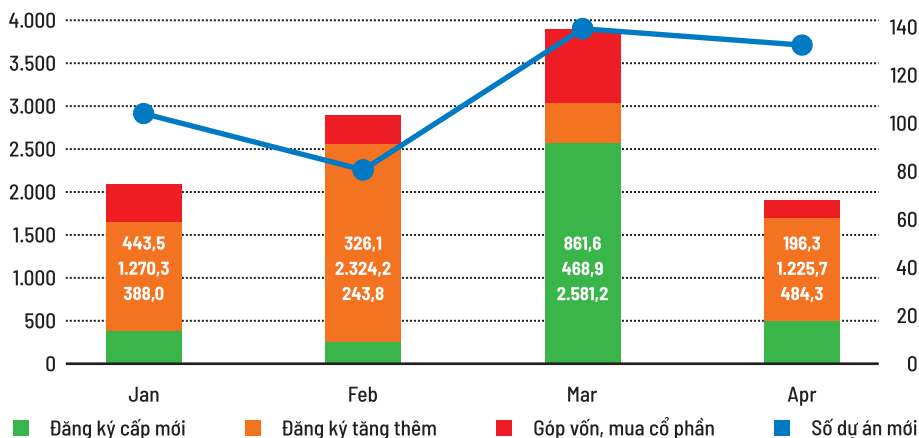
Tính đến ngày 20/4, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt trên 10,8 tỷ USD, bằng 88,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, tuy vốn đăng ký mới giảm 56,3%, đạt 3,7 tỷ USD, nhưng vốn điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần tăng mạnh, lần lượt là 92,5% và 74,5% so với cùng kỳ.

Cụ thể, chỉ trong 4 tháng qua, đã có 323 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (tăng 22,8% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 5,29 tỷ USD (tăng 92,5% so với cùng kỳ).

Bên cạnh đó, còn có 1.026 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (bằng 89,1% so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt trên gần 1,83 tỷ USD (tăng 74,5% so với cùng kỳ).

CƠ CẤU ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI  
4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 THEO THÀNH PHẦN VỐN ĐẦU TƯ



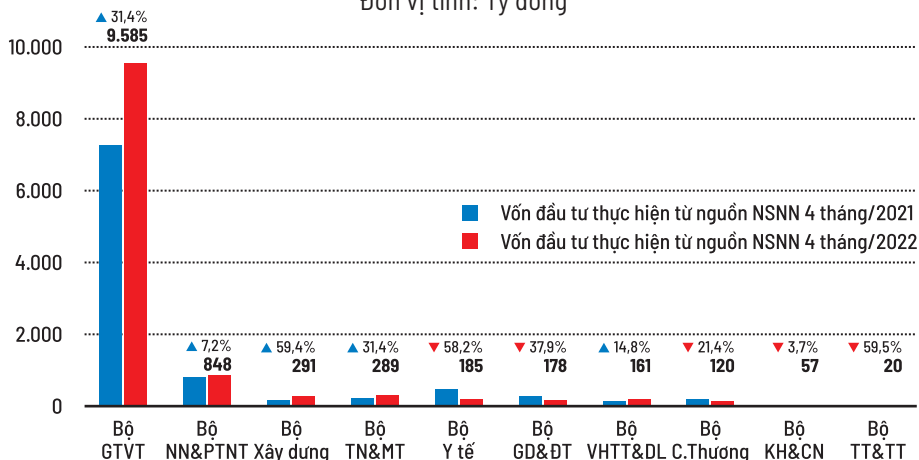
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Xét về đối tác, đã có 72 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2022. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư trên 3,1 tỷ USD, chiếm 28,8% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm 35,8% so với cùng kỳ 2021; Hàn Quốc đứng thứ hai với trên 1,82 tỷ USD, chiếm 16,9% tổng vốn đầu tư, tăng 53,9% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng Tư ước đạt 33,5 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương quản lý đạt 6,2 nghìn tỷ đồng và vốn địa phương quản lý 27,3 nghìn tỷ đồng.

VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 PHÂN THEO BỘ, NGÀNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Nguồn: Tổng cục Thống kê

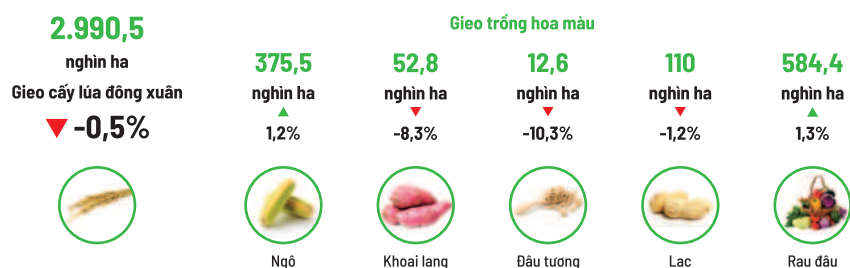
## 1.1.3. Chỉ số sản xuất

### ▪ Nông nghiệp

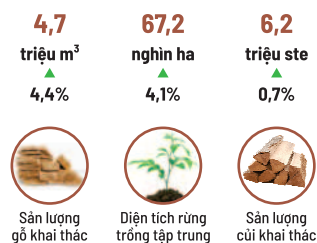
Sản xuất nông nghiệp tháng 4/2022 chủ yếu tập trung chăm sóc cây trồng đồng xuân tại các địa phương phía Bắc; thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và gieo trồng lúa hè thu tại các địa phương phía Nam. Chăn nuôi đang trên đà hồi phục Thời tiết trong tháng 4/2022 tạo thuận lợi cho việc sản xuất lâm nghiệp. Nuôi trồng thủy sản phát triển khá. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi tiếp tục gặp khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao.

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 4/2022

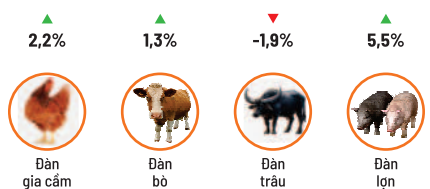
### TRỒNG TRỌT



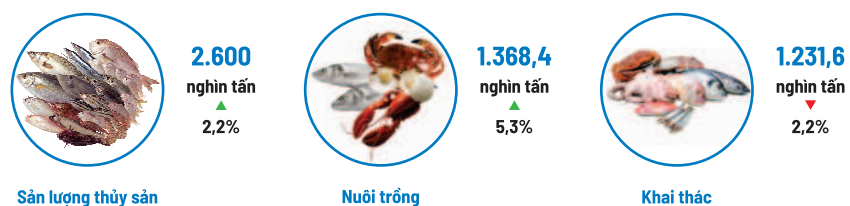
### LÂM NGHIỆP



### CHĂN NUÔI



### THỦY SẢN



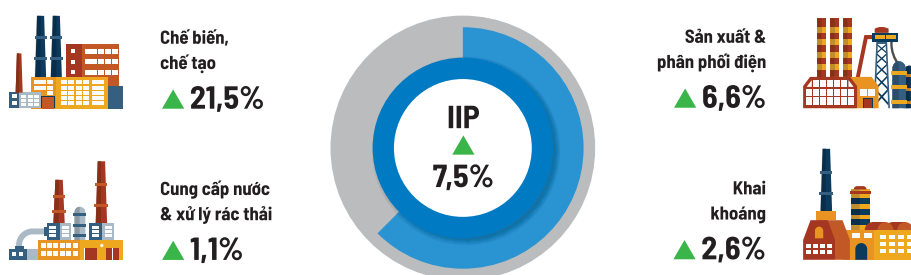
Nguồn: Tổng cục Thống kê

## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 4/2022

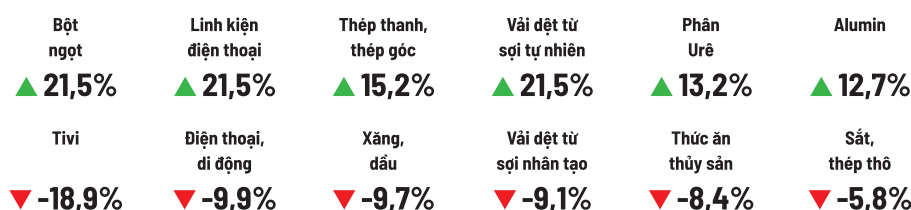
### ▪ Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 4/2022 ước tính tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, các doanh nghiệp chủ động hơn về lao động và kế hoạch sản xuất kinh doanh để phục hồi, mở rộng sản xuất. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước.

### SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP THÁNG 4/2022



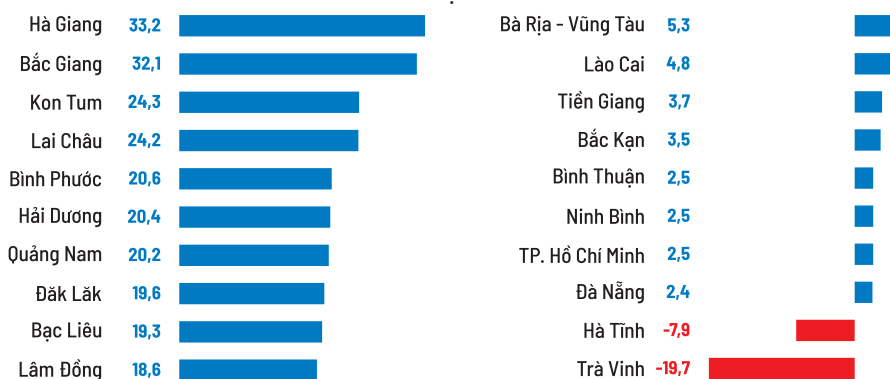
#### MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU



Nguồn: Tổng cục Thống kê

### TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM IIP 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: %



10 địa phương có tốc độ tăng IIP cao nhất

10 địa phương có tốc độ tăng IIP thấp nhất

Nguồn: Tổng cục Thống kê

### 1.1.4. Xuất nhập khẩu

#### ▪ Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 4/2022 ước đạt 33,26 tỷ USD, giảm 4,2% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,49 tỷ USD, giảm 2,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 24,77 tỷ USD, giảm 4,7%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 4 tăng 25%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 20,5%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 26,6%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 122,36 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 31,77 tỷ USD, tăng 21,6%, chiếm 26% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 90,59 tỷ USD, tăng 14,7%, chiếm 74%.

Trong 4 tháng đầu năm 2022 có 22 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 86,9% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 6 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 63,1%).

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 4 tháng đầu năm 2022, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chiếm 1,3%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 89%; nhóm hàng nông sản, lâm sản chiếm 6,8%; nhóm hàng thủy sản chiếm 2,9%

#### ▪ Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 4/2022 ước đạt 32,19 tỷ USD, giảm 1,5% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 11,02 tỷ USD, giảm 5,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21,17 tỷ USD. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Tư tăng 15,5%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 10,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18,3%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 119,83 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 40,97 tỷ USD, tăng 14,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 78,86 tỷ USD, tăng 16,4%. Trong 4 tháng đầu năm 2022 có 22 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 81,5% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 4 tháng đầu năm 2022, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93,9%, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 45,2%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 48,8%. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng chiếm 6,1%.

## 1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

### 1.2.1. Lãi suất

Diễn biến về lãi suất trên thị trường những nửa cuối tháng 4 không có lợi cho DN. Nhiều DN lo lắng nếu lãi suất tăng cao sẽ dẫn đến thu hẹp hoạt động, không thể mở rộng đầu tư sản xuất.

Cùng với việc nhu cầu tín dụng tăng nhanh, trong ba tháng đầu năm, nhiều ngân hàng thương mại cổ phần ngoài nhóm ngân hàng quốc doanh đã điều chỉnh lãi suất huy động từ 0,3-0,7 điểm % nhằm thu hút tiền gửi.

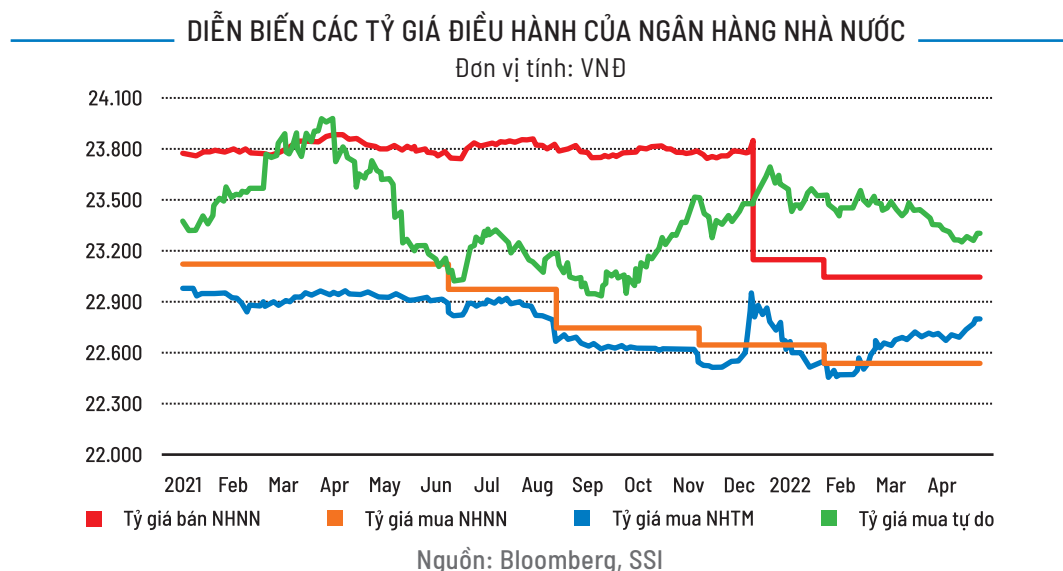
Từ cuối tháng 3 và đầu tháng 4, trên 10 ngân hàng đã nâng lãi suất huy động. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất cho vay qua đêm bằng VND đã giảm mạnh trong nửa cuối tháng 4, chỉ còn khoảng 1,3%/năm tại ngày 22/4/2022.

Mặc dù lãi suất cho vay qua đêm hạ nhiệt nhưng doanh số giao dịch bình quân vẫn duy trì ở mức cao trong tháng 4/2022, đạt 203.050 tỷ đồng, xấp xỉ mức bình quân của tháng 3/2022

### 1.2.2. Tỷ giá trung tâm

Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng trong bối cảnh các nhà đầu tư kỳ vọng Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ quyết định đẩy mạnh việc nâng lãi suất trong thời gian tới.

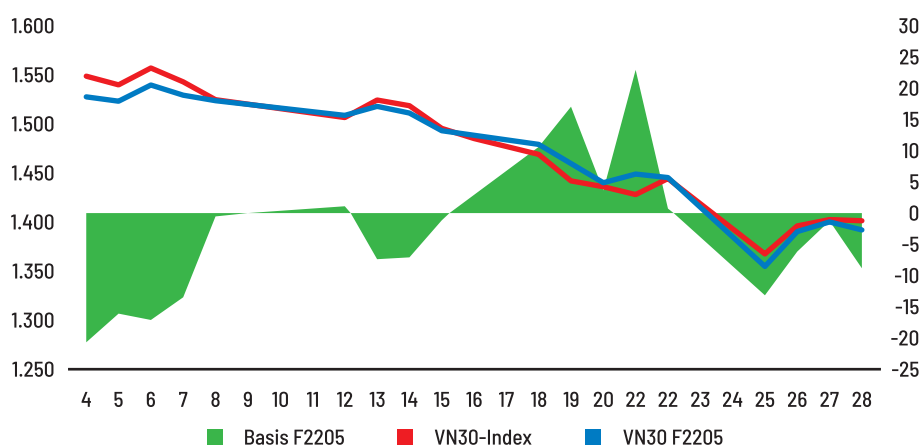
Tính đến ngày 25/4/2022, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 100,04 điểm, tăng 1,58 điểm so với tháng trước. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.016 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2022 tăng 0,07% so với tháng trước và giảm 0,64% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 4 tháng đầu năm 2022 giảm 0,66%



1.2.3. Chứng khoán

Kể từ đầu tháng 4/2022, một số sự kiện và thông tin không tích cực đã tác động lên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, khiến chỉ số VN-Index giảm từ 1.492,2 điểm vào cuối tháng 3/2022 xuống 1.384,7 điểm vào ngày 20/4/2022, tương đương mức giảm 7,2%. Như vậy, tính từ đầu năm 2022 đến nay, VN-Index đã giảm 7,6%.

BIẾN ĐỘNG VN30F2205 VÀ VN30-INDEX



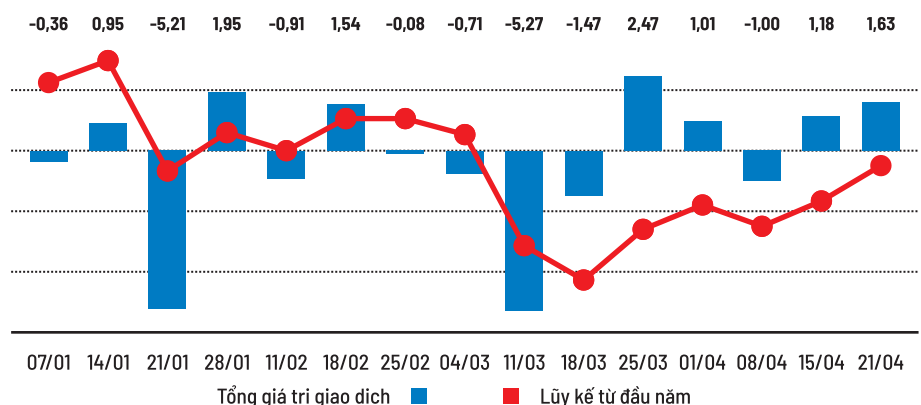
Nguồn: Investing.com

Việt Nam là điểm đến đầu tư hấp dẫn cho các tập đoàn toàn cầu như Intel, Samsung, Calvin Klein,... cũng như các nhà thầu phụ của những doanh nghiệp khổng lồ này. Rất nhiều công ty nước ngoài đã thành lập nhà máy và văn phòng tại Việt Nam.

Tuy nhiên, thị trường vốn của Việt Nam lại bị coi là kém phát triển hơn so với các quốc gia trong khu vực như Malaysia, Indonesia và Thái Lan. Những nước láng giềng này có thị trường trái phiếu bằng USD dễ dàng tiếp cận với nhà đầu tư nước ngoài.

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TOÀN THỊ TRƯỜNG (THEO TUẦN)

Đơn vị tính: Nghìn tỷ đồng



Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



Từ đầu tháng 4/2022 đến nay, trong lúc thị trường chứng khoán Việt Nam đang chịu áp lực điều chỉnh mạnh thì nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng 2.287 tỷ đồng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ (tương đương khoảng 99 triệu USD). Đặc biệt hơn, thực tế cho thấy lực bán lớn chủ yếu là từ các nhà đầu tư cá nhân trong nước, trong khi đó khối ngoại lại liên tiếp mua ròng 5 phiên, với giá trị khoảng 2.000 tỷ đồng trong điều kiện thị trường giảm mạnh, bởi nhiều cổ phiếu bluechips giảm về vùng giá hấp dẫn để đầu tư trung, dài hạn.

Chính phủ Việt Nam bắt đầu một cuộc thanh lọc trên thị trường chứng khoán. Kết quả là một tỷ phú và hai giám đốc điều hành công ty thao túng giá cổ phiếu đã bị bắt. Công ty trong câu chuyện này là Tập đoàn FLC hoạt động trong lĩnh vực bất động sản. Cũng bị bắt tạm giam trong thời gian qua là người sáng lập Tập đoàn Tân Hoàng Minh, một công ty bất động sản lớn chưa niêm yết có các hoạt động liên quan đến thị trường trái phiếu.

Bên cạnh đó, lãnh đạo Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, một số lãnh đạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng bị khiển trách hoặc bị phạt, bị bắt giam do không thực hiện nhiệm vụ theo quy định và để xảy ra những nghi vấn về đạo đức.

Việc hàng loạt những đối tượng thao túng thị trường chứng khoán bị khởi tố và đưa ra ánh sáng là điều chưa từng có trong lịch sử. Những nhà đầu tư, chủ tịch tập đoàn lọc lõi thao túng chứng khoán vừa mới bị khởi tố, luôn tìm cách lấy tiền của những nhà đầu tư nhỏ lẻ. Khi giá cổ phiếu và thanh khoản đạt đỉnh, nóng hơn bao giờ hết, đó là lúc các “lái chứng khoán” để cho nhà đầu tư nhỏ lẻ tự chơi với nhau, còn tiền đã chảy vào túi của họ trước. Nếu không có sự vào cuộc của Chính phủ thì các nhà đầu tư nhỏ lẻ sẽ bị ảnh hưởng.

Sự vào cuộc thanh lọc thị trường lần này là kịp thời vì nếu muộn hơn thì nhà đầu tư nhỏ lẻ càng mất nhiều tiền hơn. Chính phủ đã tạo ra sân chơi, thu thuế, giám sát, bảo vệ doanh nghiệp lẫn nhà đầu tư. Việc “răn đe” như vừa qua là rất cần thiết, nếu như làm sớm hơn nữa thì có lẽ thị trường hiện nay còn tích cực hơn

### 1.2.4. Giá vàng

Giá vàng trong nước biến động ngược chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/4/2022, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.950 USD/ounce, giảm 0,3% so với tháng 3/2022 do áp lực lợi suất trái phiếu tăng trở lại làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 4/2022 tăng 0,73% so với tháng trước; tăng 12,28% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 4 tháng đầu năm 2022 tăng 5,65%.

### 1.2.5. Lạm phát

Lạm phát cơ bản tháng 4/2022 tăng 0,44% so với tháng trước, tăng 1,47% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 0,97% so với cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,1%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm và giá xăng, dầu.

#### LẠM PHÁT CƠ BẢN THÁNG 4 GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

Đơn vị: %

	2018	2019	2020	2021	2022
Lạm phát cơ bản tháng 4 so với tháng trước	0,05	0,09	-0,15	0,07	0,44
Lạm phát cơ bản tháng 4 so với cùng kỳ năm trước	1,33	1,89	2,71	0,95	1,47
Lạm phát cơ bản 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	1,34	1,84	2,96	0,74	0,97

### 1.2.6. Thu chi Ngân sách Nhà nước

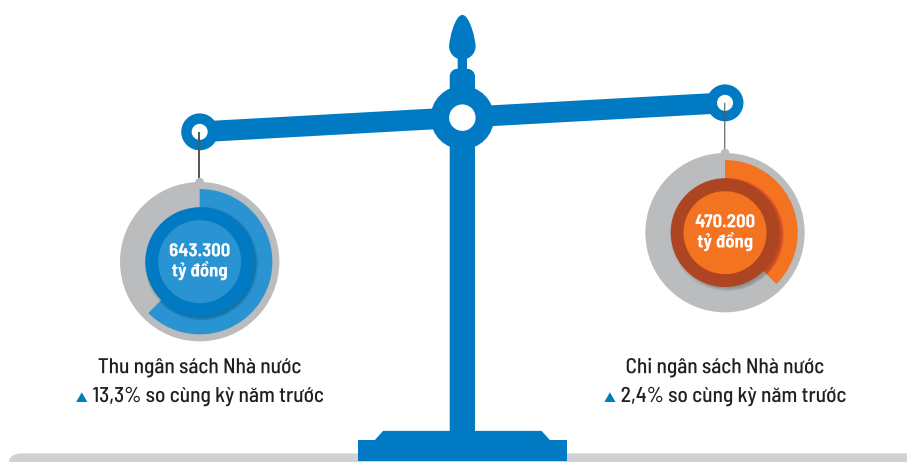
Thu ngân sách 4 tháng đầu năm 2022 tăng 13,3%; chi ngân sách tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Trong đó, tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 4/2022 ước đạt 160,2 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2022 đạt 645,3 nghìn tỷ đồng, bằng 45,7% dự toán năm và tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số khoản thu chính: Thu nội địa tháng 4/2022 ước đạt 129,5 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 520,3 nghìn tỷ đồng, bằng 44,2% dự toán năm và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

Thu từ dầu thô tháng 4/2022 ước đạt 6,6 nghìn tỷ đồng; lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 đạt 24,1 nghìn tỷ đồng, bằng 85,4% dự toán năm và tăng 93,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 4/2022 ước đạt 132,8 nghìn tỷ đồng; lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 470,2 nghìn tỷ đồng, bằng 26,3% dự toán năm và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

#### THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê

## 2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

### 2.1. Về chủ chương, chính sách

#### ▪ Nghị quyết số 17/2021/QH15

Chiều ngày 14/4, phiên họp thứ 10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự án Luật Dầu khí (sửa đổi). Báo cáo Tờ trình tóm tắt Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết, sẽ có **6 nhóm chính sách được đề cập trong dự thảo Luật**.

Nội dung của dự thảo Luật giải quyết 6 nhóm chính sách đã được Chính phủ trình Quốc hội thông qua (Nghị quyết số 17/2021/QH15). Cụ thể:

- **Thứ nhất**, chính sách về bổ sung và hoàn thiện các quy định liên quan đến hợp đồng dầu khí;
- **Thứ hai**, chính sách quy định về điều tra cơ bản và dầu khí và trình tự, phê duyệt các bước triển khai hoạt động dầu khí, dự án dầu khí gồm các giai đoạn tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;
- **Thứ ba**, quy định khung cho việc thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, xử lý;
- **Thứ tư**, chính sách về ưu đãi đầu tư và ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với dự án dầu khí theo lộ dầu khí thông qua hợp đồng dầu khí;
- **Thứ năm**, chính sách quy định về công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán và xử lý chi phí trong hoạt động dầu khí;
- **Thứ sáu**, chính sách quy định khung việc cho phép bên thứ ba tiếp cận các cơ sở hạ tầng có sẵn của ngành dầu khí và nghĩa vụ chia sẻ công trình dầu khí, cơ sở hạ tầng sẵn có nhằm sử dụng tối ưu, hiệu quả hệ thống hạ tầng cơ sở sẵn có, tránh lãng phí trong đầu tư.

#### ▪ Nghị quyết 42

Tại phiên họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã thống nhất kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2023, ngắn hơn so với đề xuất từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là đến 2025. Việc Nghị Quyết 42 được kéo dài đến cuối 2023 giống như một biện pháp trong gói hỗ trợ kinh tế 2022 -2023, hướng tới tới nền kinh tế và ngành ngân hàng nói riêng.

Theo đó, nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng đã được xử lý, kiểm soát và tỉ lệ nợ xấu nội bảng được duy trì ở mức dưới 2%. Tổng nợ xấu chưa xử lý xác định theo Nghị quyết số 42 của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đến 31/12/2021 giảm 17,21% so với thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực (15/8/2017).

Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/8/2017 đến 31/12/2021 đạt trung bình khoảng 5.670 tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 2.150 tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực.

### ▪ *Quyết định 08/2022/QĐ*

Một chính sách mới được ban hành gần đây như Quyết định 08/2022/QĐ của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/3/2022 về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cơ chế đặc thù khai thác mỏ làm vật liệu thông thường phục vụ cho các dự án hạ tầng quan trọng, đặc biệt là dự án cao tốc Bắc-Nam.

### ▪ *Nghị quyết số 43/2022/QH15*

Gói hỗ trợ lãi suất là một trong những nội dung thuộc các gói chính sách tài khóa tiền tệ thể hiện tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội ban hành đầu năm 2022. Theo đó, Chính phủ hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.

Đây là một trong những giải pháp của Quốc hội và Chính phủ nhằm giúp doanh nghiệp, người dân giảm chi phí kinh doanh, trong đó chi phí lãi vay là một trong những khoản chi phí đầu vào có ảnh hưởng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Với mục tiêu này, Nghị quyết 43 của Quốc hội và Chỉ thị 01/CT-TTg của Chính phủ đều đưa ra quan điểm hướng việc điều hành chính sách tiền tệ theo hướng giảm chi phí lãi vay cho doanh nghiệp, người dân.

## 2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Mặc dù tháng 10/2021 *World Bank (WB)* dự báo Việt Nam sẽ **tăng trưởng trong năm 2022** là 6,5% nhưng đến nay WB **dự báo chỉ còn 5,3%**. Một trong những lý do đó là các đối tác thương mại chính của Việt Nam đang tăng trưởng chậm lại, cùng với cú sốc tỷ giá thương mại và các biện pháp trừng phạt liên quan đến xung đột Nga-Ukraine.

Theo dự báo *Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)* đưa ra, **kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng khoảng 6,6% trong năm nay**. Tuy nhiên, để có thể đạt mục tiêu này, nền kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: tổng cầu của nền kinh tế còn thấp, nhiều rủi ro đến từ sự tăng trưởng “nóng” trên thị trường bất động sản và chứng khoán.

Ngày 6-4, *Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)* đưa ra mức **dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt mức 6,5% trong năm nay** và tăng trưởng mạnh mẽ hơn ở mức **6,7% trong năm 2023**.

Báo cáo của ADB cũng nhận định, thị trường lao động đang phục hồi, cùng với các giải pháp kích thích tài chính và tiền tệ của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ sẽ thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp đạt mức dự kiến 9,5% vào năm 2022. Sản lượng nông nghiệp dự kiến sẽ tăng 3,5% trong năm nay, do nhu cầu trong nước phục hồi và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng lên.

### DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG VÀ LẠM PHÁT VIỆT NAM NĂM 2022

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Kế hoạch	IMF dự báo	WB dự báo	ADB dự báo
Tăng trưởng	6-6,5	6,6	5,5	6,5
Lạm phát	4	2,3	-	3,8

Nguồn: Bloomberg

Trong báo cáo kinh tế vĩ mô về Việt Nam mới được công bố gần đây với tựa đề “Việt Nam - đà phục hồi sẽ mạnh hơn trong quý II”, *Ngân hàng Standard Chartered* duy trì **dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam ở mức 6,7%** trong năm 2022 khi các chỉ số kinh tế đã có sự phục hồi trên diện rộng. Quá trình phục hồi kinh tế có thể sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn vào cuối quý II khi nhu cầu nội địa và lĩnh vực du lịch phục hồi. Tuy nhiên, Việt Nam có thể phải đối mặt với những rủi ro ngắn hạn, đặc biệt là liên quan đến sự phục hồi của lĩnh vực du lịch và các rủi ro đến từ tình hình dịch bệnh.

*Chứng khoán Bản Việt (VCSC)* cũng kỳ vọng các hoạt động kinh tế sẽ tiếp tục cải thiện trong những quý tới. Tuy nhiên, do các rủi ro trên toàn cầu gia tăng, công ty này điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng **GDP cho năm 2022 xuống còn 7,2% từ mức dự báo 7,8% vào đầu năm 2022**, duy trì dự báo GDP năm 2023 đạt 7%.

VCSC cũng chỉ ra ba yếu tố có thể kéo tăng trưởng xuống thấp hơn kỳ vọng:

- **Thứ nhất**, rủi ro trên toàn cầu gia tăng (chính sách tiền tệ thắt chặt trên toàn cầu, xung đột địa chính trị và Trung Quốc tiếp tục áp dụng chính sách zero-COVID) ảnh hưởng sự phục hồi của kinh tế toàn cầu nhiều hơn kỳ vọng, do đó ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu và sản xuất của Việt Nam.
- **Thứ hai**, giá dầu thô toàn cầu và các hàng hóa cơ bản khác cao hơn dự kiến có thể làm gia tăng thêm chi phí sản xuất và lạm phát, qua đó ảnh hưởng đến niềm tin của người tiêu dùng và triển vọng kinh tế.
- **Thứ ba**, ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng là giải ngân các gói hỗ trợ của Chính phủ chậm hơn dự kiến.

Bên cạnh đó, có hai yếu tố có thể giúp tăng trưởng vượt kỳ vọng của VCSC gồm:

- Rủi ro địa chính trị và lạm phát toàn cầu hạ nhiệt, giúp hỗ trợ triển vọng toàn cầu cũng như Việt Nam;
- Giải ngân các gói hỗ trợ nhanh hơn kỳ vọng.

Theo Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR), với những diễn biến tích cực của kinh tế Việt Nam gần đây, **tăng trưởng 2022 được dự báo ở mức từ 6 - 6,5%** trong kịch bản lạc quan.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 sẽ có ba kịch bản: kịch bản cơ sở, kịch bản cao và kịch bản thấp với mức tăng trưởng kinh tế được dự báo lần lượt là 5,8%, 6,7% và 4,5%.

Trong đó, **kịch bản cơ sở** được cho là sẽ có nhiều khả năng xảy ra nhất trong bối cảnh dịch bệnh được kiểm soát và kinh tế thế giới hồi phục dần dần. Với kịch bản này, các hoạt động kinh tế - xã hội đi vào ổn định, trạng thái bình thường mới được thiết lập, không diễn ra các đợt giãn cách xã hội dài ngày như trước, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi phát triển sản xuất hiệu quả, các đối tác kinh tế chiến lược của Việt Nam đạt mức tăng trưởng dương.

Với **kịch bản thứ hai**, để đạt được mức tăng trưởng như dự báo đòi hỏi dịch bệnh phải được khống chế và kinh tế thế giới hồi phục hoàn toàn.

**Kịch bản thứ ba** xảy ra khi dịch bệnh không được kiểm soát và diễn biến phức tạp trên toàn cầu với sự xuất hiện của nhiều chủng virus mới khiến cho việc khôi phục kinh tế của các quốc gia trên thế giới bị đình trệ. Bên cạnh đó, các gói hỗ trợ của Nhà nước cũng sẽ có độ trễ nhất định khi thực hiện.

## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 4/2022

### BA KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2022 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: %

	Kịch bản cơ sở	Kịch bản cao	Kịch bản thấp
Tốc độ tăng trưởng GDP	5,8	6,7	4,5
Công nghiệp, xây dựng	7,7	8,5	6,7
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,3	3,5	3,3
Dịch vụ	5,5	6,2	3,1

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư





## THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG

### 1. KHAI THÁC DẦU THÔ

#### 1.1. Cung dầu thô

Ngày 12/4, tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) cảnh báo giá nhiên liệu tăng do hiệu ứng từ xung đột Nga-Ukraine sẽ tác động lớn đến kinh tế toàn cầu và nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ. Tình hình sẽ tồi tệ hơn nếu chiến sự tại Ukraine kéo dài.

Cụ thể, OPEC cắt giảm tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2022 xuống còn 3,9% so với mức 4,2% của kỳ báo cáo trước đó. Nguyên nhân là bởi các nền kinh tế được cho là sẽ tiếp tục gánh chịu hệ quả từ giá hàng hóa tăng. OPEC cắt giảm dự báo sản lượng khai thác dầu thô của Nga trong năm nay với mức 500.000 thùng/ngày, xuống ngưỡng 10,8 triệu thùng/ngày so với kỳ báo cáo trước và cao hơn sản lượng 10,59 triệu thùng/ngày của năm 2021. Sản lượng dầu thô khai thác của Mỹ được điều chỉnh tăng thêm 261.000 thùng/ngày, lên mức 17,75 triệu thùng/ngày.

Kinh tế toàn cầu yếu đi đồng nghĩa với cầu tiêu thụ dầu mỏ suy giảm. Trong dự báo mới nhất, OPEC cho biết thế giới tiêu thụ khoảng 100,5 triệu thùng dầu/ngày, giảm khoảng 410.000 thùng/ngày so với kỳ dự báo được tổ chức này đưa ra trước thời điểm bùng phát xung đột ở Ukraine.

Theo Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), nguồn cung dầu mỏ từ Nga dự kiến tiếp tục giảm thêm 1,5 triệu thùng/ngày trong tháng 4 do xung đột tại Ukraine.

Tuy nhiên, việc nhóm Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+) tăng sản lượng, đồng thời Mỹ và một số thành viên khác của IEA xả kho dự trữ, sẽ giúp ngăn sản lượng dầu giảm mạnh. Trước đó, các nước giàu đã nhất trí xả thêm 120 triệu thùng dầu từ kho dự trữ khẩn cấp, trong đó một nửa là từ Mỹ, nhằm bình ổn giá dầu tăng mạnh sau khi Nga triển khai chiến dịch quân sự đặc biệt tại miền Đông Ukraine.

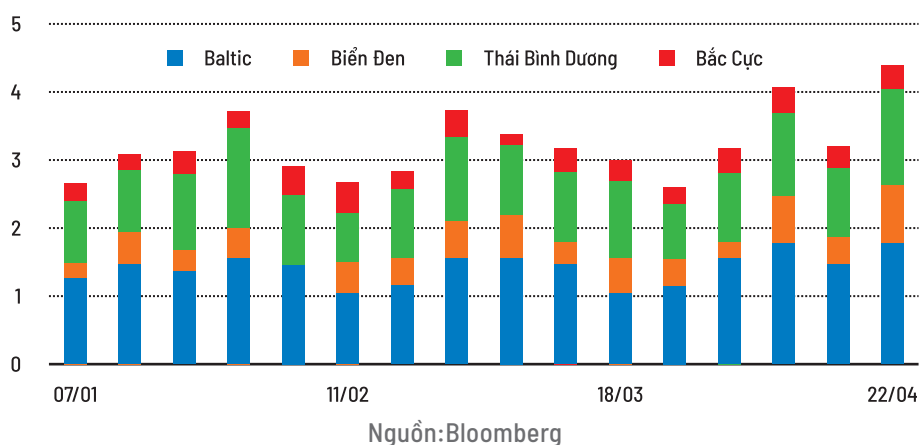
Về nguồn cung xăng dầu, các công ty năng lượng Mỹ đã bổ sung thêm các giàn khoan dầu và khí đốt tự nhiên trong tuần thứ năm liên tiếp trong bối cảnh giá cao và sức ép của chính phủ.

Tại Châu Âu, Liên minh đường ống Caspian Nga-Kazakhstan (CPC) đã nối lại hoạt động xuất khẩu toàn bộ từ ngày 22/4 sau gần 30 ngày gián đoạn để sửa chữa một trong những cơ sở bốc dỡ chính bị hư hại do bão.

*Dòng chảy dầu thô trên biển của Nga* không có dấu hiệu chậm lại ngay cả sau khi Moscow tấn công Ukraine. Lượng dầu xuất khẩu bằng đường biển giảm trong tuần đầu sau khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự tại Ukraine. Nhưng đến tuần đầu của tháng 4, xuất khẩu dầu đã tăng mạnh, một phần do cơn bão khiến hàng loạt tàu hàng phải chờ đợi trên biển Đen đã tan.

**DÒNG CHẢY DẦU THÔ CỦA NGA TỪ 7/1/2022 ĐẾN 22/4/2022**

Đơn vị tính: Triệu thùng

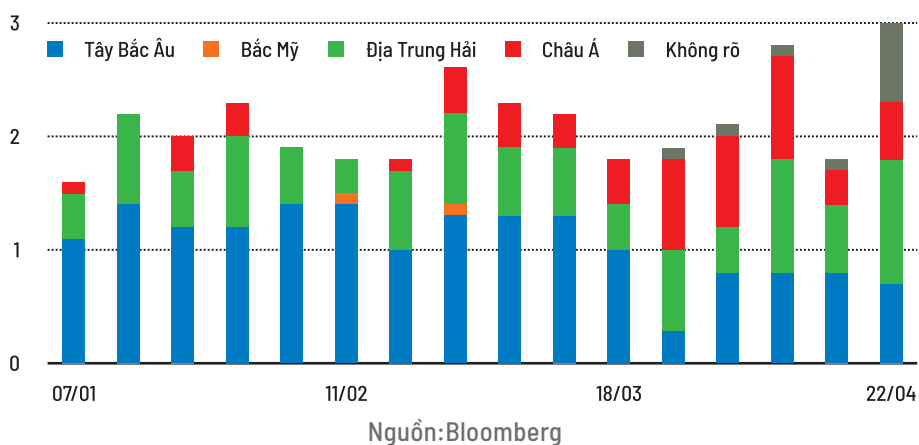


Tuy nhiên, điểm đến của những con tàu chở dầu lại thay đổi. Số lượng tàu đến Châu Á từ các cảng thuộc Biển Đen, Biển Baltic và thậm chí cả cảng Murmansk ở vùng Bắc Cực tăng đột biến.

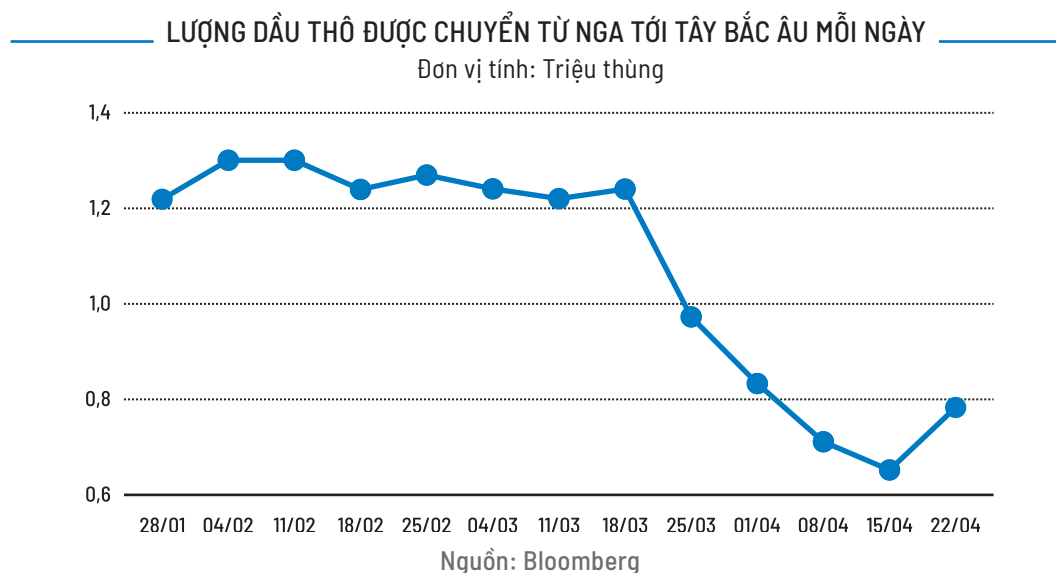
Dòng chảy dầu từ các cảng phía tây của Nga đến Châu Á tăng từ con số 0 trước cuộc xung đột lên tới 875.000 thùng dầu/ngày trong tuần đầu tiên của tháng 4. Khối lượng này tương đương tổng số dầu hàng ngày mà Nga chuyển tới Đức, Pháp, Hy Lạp, Italy và Anh trước cuộc xung đột tại Ukraine.

**ĐIỂM ĐẾN CỦA DẦU THÔ CỦA NGA TỪ 7/1/2022 ĐẾN 22/4/2022**

Đơn vị tính: Triệu thùng



EU đề xuất loại bỏ dầu của Nga vào cuối năm. Khóis này đang nhanh chóng tìm nguồn cung thay thế nhằm giảm tác động tới nền kinh tế và thị trường toàn cầu. Để giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch của Nga, châu Âu đang gấp rút đẩy mạnh dòng chảy khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) và tăng cường sản xuất từ các nguồn tái tạo vào năm 2030.



### ▪ *Tại Việt Nam*

Từ cuối năm 2021 đến nay, sự cố của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường xăng dầu trong nước, gây gián đoạn và thiếu hụt nguồn cung, bởi Nghi Sơn vốn chiếm khoảng 35% tổng cung xăng dầu tại thị trường nội địa.

Riêng tháng 2/2022, Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn chỉ cung cấp 50% sản lượng của các hợp đồng đã ký hoặc cam kết cho các đầu mối; 50% sản lượng còn thiếu của Nghi Sơn tương đương 17 - 20% thị phần cả nước. Trong bối cảnh như vậy, việc đảm bảo đáp ứng đủ xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của người dân trong tháng 2 và tháng 3 đã là sự cố gắng rất lớn.

## 1.2. Tiêu thụ dầu thô

*Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA)* nhận định *nhu cầu dầu mỏ toàn cầu trong năm nay sẽ thấp hơn so với dự báo* đưa ra trước đó do các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt để phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu dầu thô nhiều nhất thế giới. IEA nêu rõ việc Trung Quốc thắt chặt các biện pháp phòng dịch COVID-19 trong bối cảnh số ca mắc gia tăng mạnh khiến cơ quan này hạ dự báo nhu cầu dầu mỏ trên toàn cầu.

Một lý do nữa khiến IEA hạ dự báo là nhu cầu dầu mỏ của các nước trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) thấp hơn dự kiến. *IEA dự báo* nhu cầu dầu mỏ trong năm 2022 *trung bình ở mức 99,4 triệu thùng/ngày*, thấp hơn 260.000 thùng/ngày so với dự báo trước đó, song vẫn cao hơn 1,9 triệu thùng/ngày so với năm ngoái.

## 1.3. Giá dầu thô

Thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu. Trong khi đó, với những thông tin về tăng trưởng kinh tế toàn cầu kém lạc quan, cầu xăng dầu có xu hướng giảm trong những ngày gần đây khiến giá xăng dầu trên thị trường thế giới có sự tăng giảm đan xen.

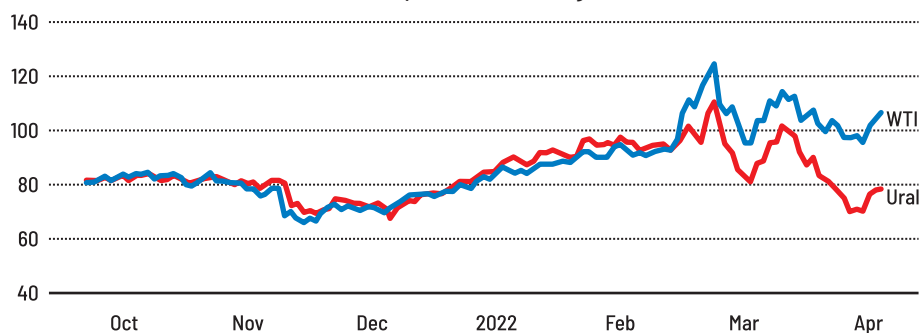
Thị trường dầu sắp nhận thêm nguồn cung, làm tăng thêm các dấu hiệu giảm giá. Libya được dự báo nối lại sản xuất ở nhiều mỏ dầu trong vài ngày tới, trong khi trạm dầu CPC trên bờ Biển Đen của Nga đã hoạt động bình thường trở lại sau khi một trong hai cầu neo bị hư hỏng trong một cơn bão.

Do sự rút lui của các nhà nhập khẩu phương Tây, giá dầu thô của Nga đã giảm mạnh, mặc dù giá dầu thế giới vẫn ở mức kỷ lục. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 đến giữa tháng 4, giá dầu Ural của Nga từ 111 USD/thùng đã giảm xuống còn 78 USD/thùng, tương đương 30% giá trị.

Diễn biến giá dầu ở Ural mang lại cơ hội kiếm lợi nhuận cho các quốc gia sẵn sàng làm ăn với Nga.

### SỰ KHÁC BIỆT GIỮA GIÁ DẦU NEW YORK (WTI) VÀ GIÁ DẦU URAL

Đơn vị tính: USD/thùng

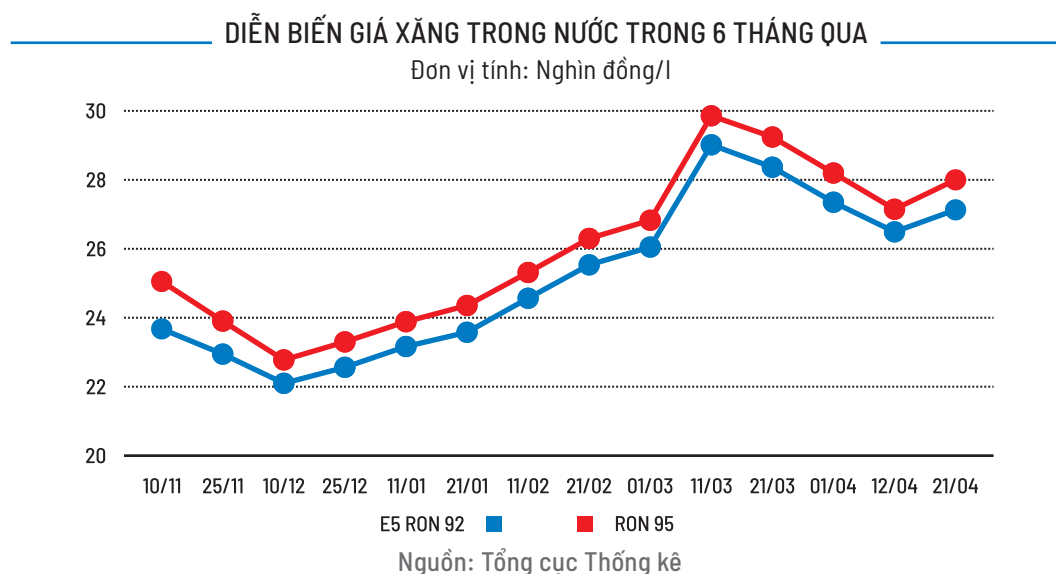


Nguồn: Nikkei Asia

### ▪ Tại Việt Nam

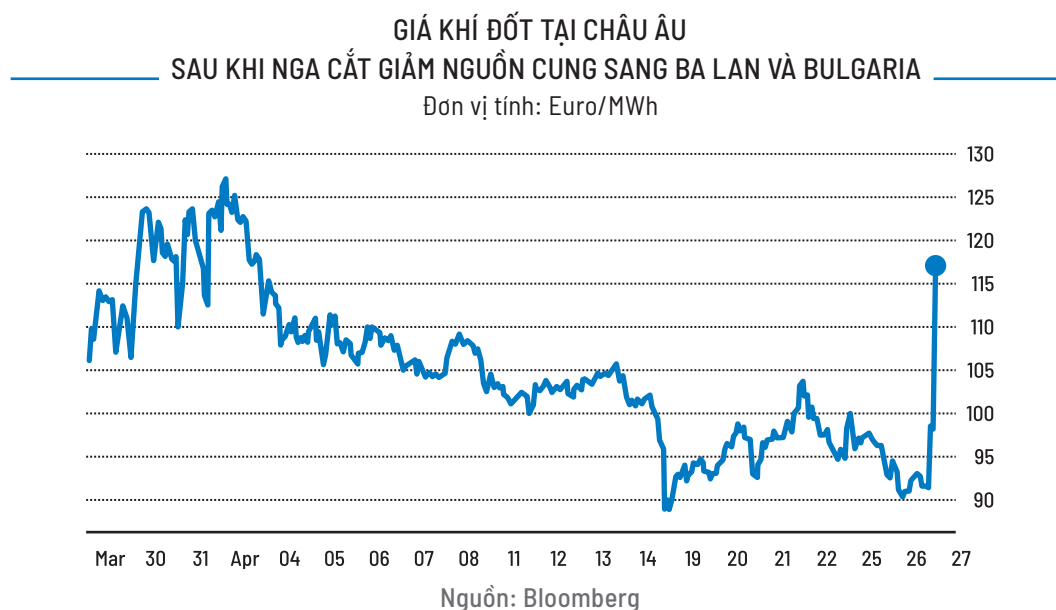
Theo công thức tính toán thì giá xăng phụ thuộc vào giá thế giới và tùy thuộc vào liên bộ sử dụng quỹ bình ổn. Từ đầu năm đến nay, cơ quan điều hành liên tục từ đầu năm 2022, khi giá xăng dầu thế giới liên tục tăng, thì mức tăng của Việt Nam luôn hơn. Ví dụ từ đầu năm 2022 đến nay, giá xăng dầu thế giới có biến động tăng 36,53-60,14%, nhưng giá trong nước chỉ tăng 17,16-39,04% tùy từng loại.

Tính chung trong 4 tháng đầu năm, giá xăng đã có 7 lần tăng, 3 lần giảm giá.



## 2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

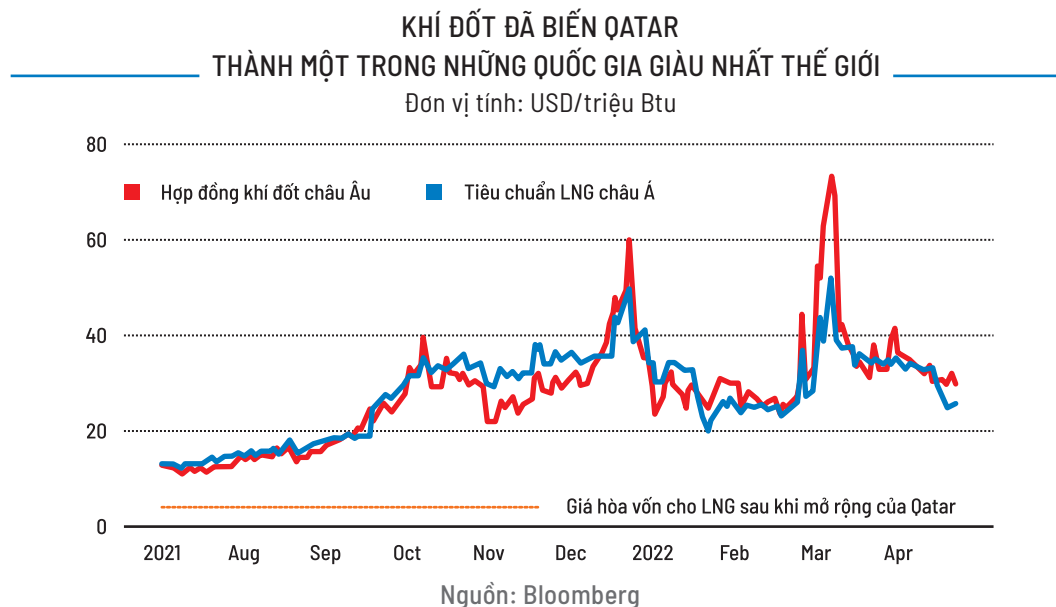
Trong một tuyên bố ngày 26/4, nhà cung cấp khí đốt của Nga Gazprom cho biết họ bắt đầu ngừng cung cấp khí đốt cho Ba Lan và Bulgaria kể từ hôm nay do không thanh toán bằng đồng rúp. Sau thông tin trên, giá khí đốt giao kỳ hạn tại Hà Lan đã tăng vọt tới 24% lên 127,5 euro/MWh, cao nhất kể từ ngày 1/4. Các hợp đồng khí đốt giao tương lai trên sàn giao dịch châu Âu cũng tăng 11% lên 115 euro/MWh, trong khi đó, tại Anh, giá khí đốt cũng đang tăng 6,6%.



Châu Âu nhập một lượng lớn khí đốt tự nhiên của Nga để sưởi ấm, sản xuất điện và cung cấp cho ngành nhiên liệu. Việc nhập khẩu vẫn tiếp tục diễn ra bất chấp chiến sự nổ ra ở Ukraine. Khoảng 60% lượng nhập khẩu đã được trả bằng đồng euro, còn lại là bằng đồng USD.

Các nhà lãnh đạo châu Âu cho biết họ sẽ không tuân thủ yêu cầu thanh toán cho Gazprom bằng đồng rúp vì cho rằng điều này vi phạm các điều khoản hợp đồng và các lệnh trừng phạt của họ đối với Nga.

Việc các nước châu Âu đang tìm nguồn cung khí đốt mới thay thế cho khí đốt tự nhiên của Nga là thời cơ cho Qatar.



Hiện tại, Qatar không kịp sản xuất đáp ứng nhu cầu của châu Âu, nơi lấy khoảng 40% khí đốt từ Nga. Nhà sản xuất quốc doanh Qatar Energy đang vận hết công suất và hơn 80% hàng hóa của họ đến châu Á. Hầu hết hàng được bán theo hợp đồng dài hạn, điều mà Doha sẽ không từ bỏ để chuyển nguồn cung sang châu Âu.

### 3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

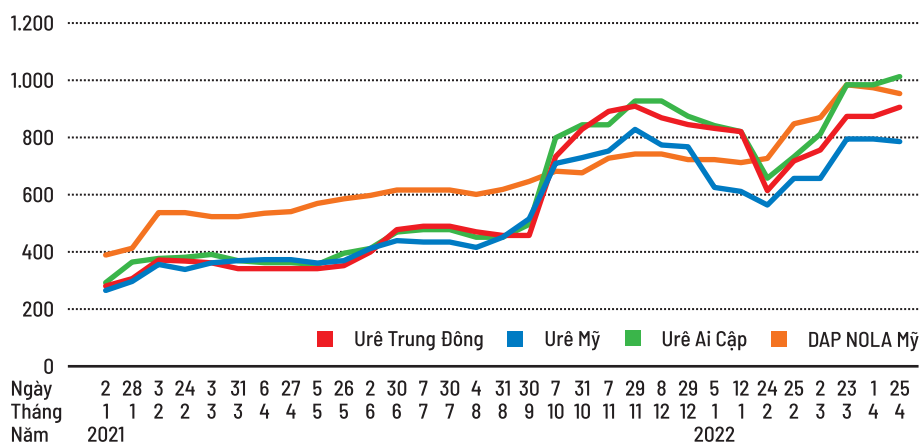
Nga có thể sẽ gia hạn việc cấp hạn ngạch xuất khẩu phân bón cho tới cuối năm thay vì tháng 5, tuy nhiên hiện vẫn cấm xuất khẩu phân bón tới các quốc gia không thân thiện. Trung Đông vẫn gặp vấn đề thiếu amoniac, còn Trung Quốc vẫn tiếp tục cắt giảm công suất phân bón, nhiều nhà máy chạy thấp hơn 50%, để đảm bảo vấn đề môi trường và vấn đề nguyên liệu đầu vào tăng cao vượt ngưỡng.

Như vậy, nguồn cung phân bón thế giới khó lòng tăng lên khi Trung Quốc và Nga đang có dấu hiệu sẽ áp đặt những biện pháp khắt khe hơn để hạn chế xuất khẩu. Nguyên liệu đầu vào của các nhà máy đều tăng mạnh, nhất là lưu huỳnh và ammonia, càng khấn cho các nhà sản xuất không có áp lực phải giảm giá nhiều.

Diễn biến tại Ukraine, bắt đầu từ 24/2, tác động đến thị trường phân bón, vốn đã nóng trước chiến sự. Nga, Belarus chiếm khoảng 40% xuất khẩu kali toàn cầu nhưng cả hai nguồn cung này đang bị ảnh hưởng. Nga chiếm khoảng 11% xuất khẩu ure thế giới và 48% amoni nitrate. Nga và Ukraine xuất khẩu khoảng 28% lượng phân bón nitơ, photpho, kali toàn cầu.

DIỄN BIẾN GIÁ PHÂN BÓN THẾ GIỚI TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 4/2022

Đơn vị tính: USD/tấn



Nguồn: Bloomberg



### ▪ *Tại Việt Nam*

Từ đầu năm đến nay, giá phân bón liên tục tăng cao. Theo đó, giá các loại phân bón trong nước đều đồng loạt tăng mạnh bất kể là loại phân bón gì. Cụ thể, phân DAP (diamon photphat) tăng hơn 46%, phân MAP (monoamoni photphat) tăng hơn 44%, Urê tăng hơn 95%, Kali tăng hơn 102% so với năm ngoái.

Hiện các nhà máy sản xuất trong nước đã tự chủ và đáp ứng hoàn toàn các loại phân bón chủ lực như phân lân, phân Urê, phân NPK và khoảng 60% nhu cầu phân DAP (diamon photphat). Trong đó, đối với phân Urê, năng lực sản xuất của các nhà máy còn dư thừa để xuất khẩu khoảng 660-860 nghìn tấn mỗi năm. Việt Nam chỉ còn nhập khẩu phân Kali và phân SA (amoni sunphat) với khối lượng từ 2,7-3,5 triệu tấn.

Tuy nhiên, dù tự chủ được nguồn cung, giá bán một số loại phân bón trong nước liên tục tăng cao thời gian qua. Điển hình, như giá Urê Cà Mau, Urê Phú Mỹ hiện được các đại lý rao bán khoảng 18.000 đồng/kg, Urê Hà Bắc khoảng 16.000 đồng/kg (gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái). Phân DAP Đình Vũ được bán với giá 18.800 đồng/kg, DAP Lào Cai 18.500 đồng/kg, phân NPK Phú Mỹ 16.000 đồng/kg (gấp 2,5 - 3 lần so với cùng kỳ). Giá các loại phân bón chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và dự báo sẽ tiếp tục tăng từ 20-40% trong quý 2 năm nay.

Trong bối cảnh giá phân bón thế giới lập đỉnh lịch sử, thời gian qua, các DN Việt liên tục xuất khẩu số lượng lớn sang các thị trường như Campuchia, Malaysia, Philippines, Hàn Quốc... Chỉ trong 4 tháng đầu năm, xuất khẩu các mặt hàng phân bón đã tăng gần 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái, đạt khoảng 439 triệu USD.

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau trong quý 1 năm nay, doanh thu bán Urê đạt 3.700 tỷ đồng. Trong đó, Urê bán ở trong nước đạt 1.574 tỷ đồng, còn giá trị xuất khẩu đạt tới 2.100 tỷ đồng, giúp lợi nhuận sau thuế của DN này lần đầu trong lịch sử chạm mốc 1.518 tỷ đồng (gấp 10 lần so với cùng kỳ năm ngoái). Một số DN sản xuất phân bón lớn khác như Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đạt lợi nhuận sau thuế lên tới 2.114 tỷ đồng (gấp 12,5 lần so với cùng kỳ), Công ty Cổ phần DAP-Vin-achem có lợi nhuận gấp 3,5 lần.

### ▪ *Thách thức đối với doanh nghiệp Phân bón*

Căng thẳng Nga - Ukraine tạo cơ hội cho các doanh nghiệp ngành phân bón của Việt Nam hưởng lợi với giá bán ure cao hơn song về lâu dài, giá ure có thể giảm gây áp lực lên lợi nhuận nhóm này.

Xung đột Nga - Ukraine gần đây có thể dẫn đến việc Nga cắt giảm đáng kể nguồn cung khí đốt tự nhiên cho Châu Âu, gây ra tình trạng thiếu khí đốt tự nhiên và đẩy giá lên cao hơn. Châu Âu phụ thuộc vào Nga về khí đốt tự nhiên trong thập kỷ qua. Nga chiếm 38% kim ngạch nhập khẩu khí đốt tự nhiên - số liệu của Eurostat. Với sự thiếu hụt khí tự nhiên dự kiến, các nhà sản xuất urê ở Châu Âu có thể hạn chế sản xuất và đẩy giá lên cao hơn.

Nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón đang chịu ảnh hưởng tiêu cực khi lợi nhuận có thể bị thu hẹp, do theo chuỗi giá trị ngành phân bón, giá khí đầu vào là nguyên liệu chủ yếu để các nhà máy phân bón sản xuất. Chính vì vậy, diễn biến giá nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp này, nhất là khi giá khí đầu vào đã áp dụng theo cơ chế thị trường. Do đó, Một doanh nghiệp phân bón dự báo lợi nhuận năm 2022 giảm gần một nửa.

Đồng thời, Trung Quốc - nước sản xuất urê lớn nhất thế giới vẫn đang thiếu than. Trong khi Châu Âu đang cắt giảm sản lượng urê, Trung Quốc có thể không tăng sản lượng đáng kể do mục tiêu môi trường trong dài hạn và tình trạng thiếu than hiện nay.

Trong ngắn hạn, lợi nhuận ròng tăng mạnh so với cùng kỳ và việc cắt giảm nguồn cung urê dự kiến ở châu Âu sẽ giúp giá lợi nhuận của Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ duy trì đà tăng. Tuy nhiên, về dài hạn, ước tính giá urê sẽ giảm do Trung Quốc có thể tăng nguồn cung urê khi tình trạng thiếu than giảm bớt.

Dự báo thời tiết khô hạn và xâm nhập mặn sẽ tác động xấu đến ngành nông nghiệp, gây bất lợi cho ngành phân bón.

Bên cạnh đó, việc giá cả phân bón duy trì ở mức cao trong khi giá nông sản còn thấp sẽ khiến nông dân cắt giảm sử dụng phân bón vô cơ hoặc dùng phân bón hữu cơ thay thế. Dự báo nhu cầu sử dụng phân bón vô cơ sẽ giảm trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

### 4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Nền kinh tế mở cửa trở lại với phương châm “sống chung an toàn với COVID-19” đã giúp hoạt động sản xuất-kinh doanh phục hồi rõ nét. Mức tiêu thụ điện toàn quốc gia tăng cộng thêm việc thiếu cung than tạm thời đã đẩy giá trên thị trường phát điện cạnh tranh lên cao. Dự báo tiêu thụ điện trong về cuối năm sẽ tiếp tục hồi phục và tăng khoảng 9,2% so với cùng kỳ.

Mặt khác, giá trung bình trên thị trường phát điện cạnh tranh (giá CGM) đã tăng 37% so cùng kỳ. Tuy nhiên về trung hạn, dự báo giá CGM cả năm 2022 sẽ tăng khoảng 30% so với cùng kỳ (thấp hơn so với trung bình quý 1), do hiện tượng La Nina (nước biển lạnh đi so với bình thường ) có thể quay lại trong quý 2.

Hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất điện trong nước đang đối mặt với nhiều khó khăn. Dịch bệnh Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, đến nhu cầu phụ tải và sản xuất điện, trong khi nguồn cung của hệ thống điện quốc gia tăng đáng kể do bổ sung thêm nhiều nhà máy điện mới và nguồn năng lượng tái tạo.

Năm nay, nhiều nhà máy điện của PV Power sẽ ngừng máy để thực hiện sửa chữa lớn, như Nhà máy điện Cà Mau 1&2 thực hiện đại tu, Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 thực hiện trung tu, Nhà máy điện Vũng Áng 1 thực hiện đại tu và khắc phục sự cố của tổ máy số 1, Nhà máy Đakđrinh thực hiện đại tu...

Các nhà máy điện ngừng máy thời gian dài để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, chi phí sản xuất tăng, đặc biệt chi phí có thể phát sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Bên cạnh đó, Nhà máy điện Cà Mau 1&2 đã tham gia thị trường điện cạnh tranh từ cuối năm 2021, hợp đồng mua bán điện đã được ký lại, theo đó hiệu quả thấp hơn so với hợp đồng trước đây.

Hiện Tổng công ty đang triển khai đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, góp vốn vào dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh, góp thêm vốn vào Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí... và chuẩn bị đầu tư một số dự án khác.

Công tác thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư các dự án của PV Power gặp áp lực rất lớn trong bối cảnh phải tự vay - tự trả, không được hỗ trợ bảo lãnh vay vốn nước ngoài của Chính phủ, của tập đoàn mẹ PVN và lợi nhuận dự báo đi xuống.

Trong tháng 4, PV Power tiếp tục công tác thu xếp vốn, đàm phán hợp đồng mua bán khí và hợp đồng mua bán điện cho dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo đủ nhiên liệu để vận hành an toàn và ổn định các nhà máy điện trong bối cảnh giá dầu, giá khí, giá than tăng cao.

## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 4/2022

EVN tính toán cân đối cung cầu điện toàn quốc đến năm 2025 theo 2 kịch bản nhu cầu phụ tải:

- **Kịch bản phụ tải cơ sở:** để đảm bảo điện cho phát triển kinh tế với tăng trưởng GDP từ 6,5-7% theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, dự báo nhu cầu điện tăng trưởng ~9%/năm.
- **Kịch bản phụ tải cao:** để chuẩn bị sẵn sàng cho kịch bản nền kinh tế hồi phục và tăng trưởng mạnh, trong đó dự báo tăng trưởng nhu cầu điện năm 2022 là 11,5% và các năm 2023-2025 bình quân 10,36%/năm.

Qua tính toán cân đối cung cầu điện toàn quốc cho thấy, việc đảm bảo cung ứng điện thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong đó, đối với miền Bắc nhu cầu điện chiếm gần 50% toàn quốc và dự báo tăng trưởng cao hơn bình quân cả nước. Trong khi đó các nguồn điện mới dự kiến hoàn thành hàng năm trong giai đoạn 2022-2025 luôn thấp hơn so với tăng trưởng phụ tải nên việc đảm bảo cung cấp điện ngày càng khó khăn và có thể xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất đỉnh vào các tháng 5-7 là thời điểm nắng nóng cuối mùa khô, công suất khả dụng các nhà máy thủy điện bị suy giảm. Việc hỗ trợ cấp điện từ miền Trung, miền Nam ra miền Bắc bị giới hạn bởi năng lực truyền tải 500kV Bắc – Trung.

Đối với khu vực miền Trung, miền Nam: cơ bản đáp ứng cung ứng điện trong cả giai đoạn 2022-2025, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn khó khăn trong trường hợp nhu cầu điện tăng trưởng theo kịch bản cao và/hoặc các nguồn điện lớn bị chậm tiến độ.



PHẦN IV

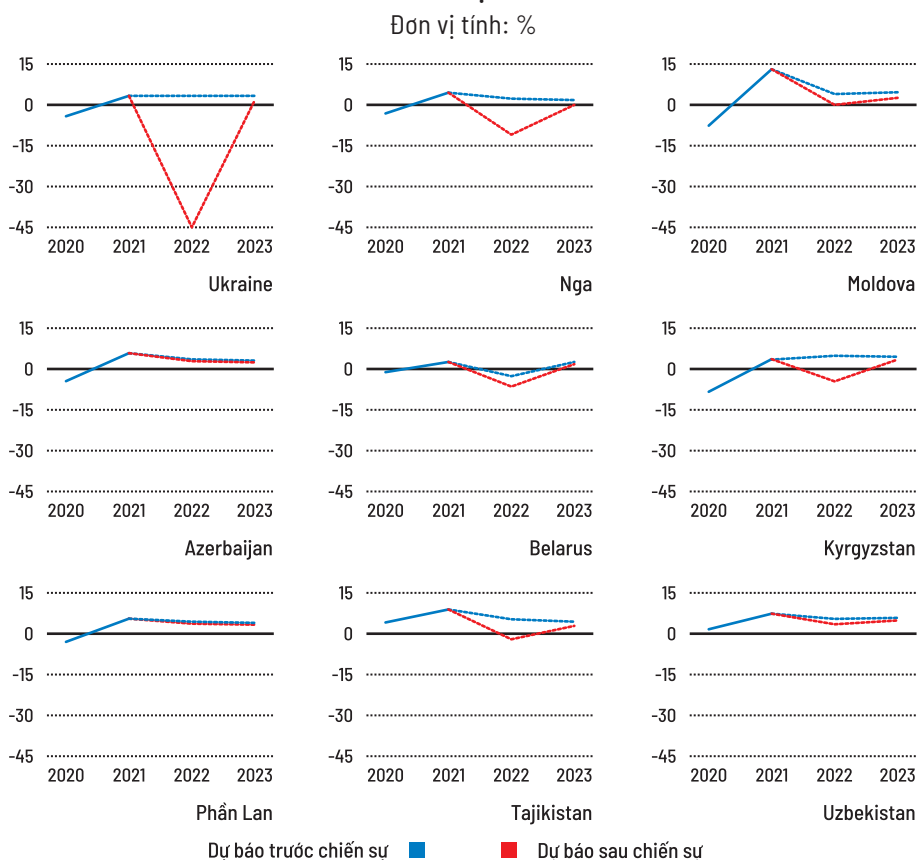
CUỘC CHIẾN NGA - UKRAINE  
VÀ CÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM



1. TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI

Hồi đầu năm, Ngân hàng thế giới (WB) từng dự báo châu Âu và Trung Á sẽ tăng trưởng 3% vào năm 2022, tiếp sau sự phục hồi từ đại dịch. Tuy nhiên, dự báo lạc quan đó hiện đã bị thay thế bằng tiên lượng về sự sụt giảm 4,1%, gấp đôi mức suy thoái do Covid-19 gây ra cho các khu vực này vào năm 2020.

DỰ BÁO THAY ĐỔI GDP CỦA NGA, UKRAINE VÀ CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG  
TRƯỚC VÀ SAU KHI CHIẾN SỰ BÙNG NỔ THÁNG 2/2022



Nguồn: WB

Hậu quả của chiến sự Nga - Ukraine đã gây rúng động không chỉ các quốc gia đó mà còn cả khu vực và thế giới, đồng thời cho thấy tầm quan trọng của mạng lưới an toàn toàn cầu và các thỏa thuận khu vực nhằm hỗ trợ các nền kinh tế.

Hơn 6 tuần sau cuộc chiến, Nga tiếp tục bắn phá các thành phố, vấp phải sự kháng cự kiên quyết của Ukraine. Mặc dù kết quả rất không chắc chắn, nhưng có thể xảy ra một cuộc bế tắc chính trị kéo dài. Thiệt hại kinh tế đối với cả hai quốc gia này sẽ rất đáng kể. Thông qua các lệnh trừng phạt, chính sách thương mại và các quyết định đầu tư tư nhân, Nga sẽ bị cô lập trong nhiều năm tới. Ukraine phải chịu đựng sự di dời lớn của người dân và tài sản, cơ sở hạ tầng bị phá hủy.

### ▪ *Nga phải đối mặt với cuộc suy thoái sâu nhất kể từ những năm 1990 và tiềm năng tăng trưởng giảm sút*

Theo dự báo của S&P Global Market Intelligence, vì đối phó với các lệnh trừng phạt nghiêm khắc của các chính phủ phương Tây và sự di cư ồ ạt của các doanh nghiệp, GDP thực tế của Nga được dự báo sẽ giảm mạnh 22% trong cả năm 2022, đạt mức thấp nhất kể từ năm 2006. Trên cơ sở hàng năm, sản lượng kinh tế sẽ giảm 11,1% vào năm 2022 và 3,7% vào năm 2023, trong đó đầu tư cố định, tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu giảm mạnh.

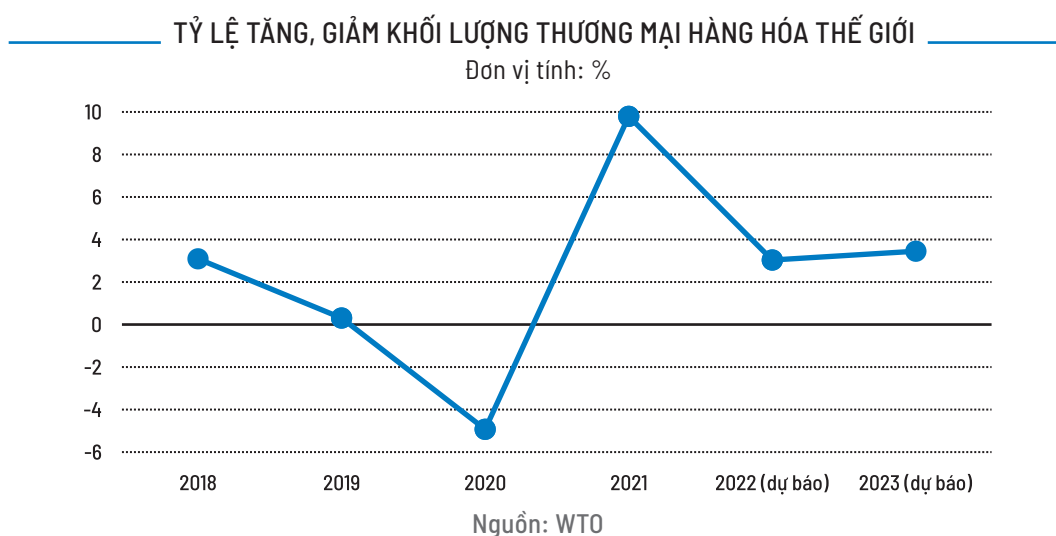
Các nhà phân tích của S&P Global Market Intelligence còn cho rằng, đồng rúp sẽ chịu thêm áp lực khi các lệnh trừng phạt từ phương Tây tăng tốc và dẫn “ngấm đòn”, buộc ngân hàng trung ương phải nâng lãi suất chính sách lên 30% vào tháng 5 tới đây. Giảm giá tiền tệ và gián đoạn chuỗi cung ứng sẽ nâng lạm phát giá tiêu dùng của Nga từ 6,7% vào năm 2021 lên 23,6% vào năm 2022. Môi trường đầu tư khó khăn sẽ cản trở sự phục hồi kinh tế — GDP thực tế dự kiến sẽ không phục hồi từ mức năm 2021 cho đến những năm 2030.

### ▪ *Triển vọng kinh tế đối với Ukraine đang rất tối tệ trong bối cảnh thương vong trong thời chiến và cơ sở hạ tầng bị phá hủy trên diện rộng*

Các nhà phân tích của S&P Global Market Intelligence ước tính dự kiến GDP thực tế của Ukraine sẽ giảm khoảng 40-45% vào năm 2022, cùng với giá tiêu dùng tăng 30%. Tốc độ phục hồi sẽ phụ thuộc vào diễn biến của chiến sự, sự quản lý, viện trợ quốc tế để tái thiết và sự trở lại của dân số. Liên hợp quốc ước tính rằng 3,17 triệu người tị nạn (7% dân số) đã rời khỏi Ukraine, trong khi gần 2 triệu người phải di tản trong nước.

▪ **Cuộc chiến Nga-Ukraine đang làm trầm trọng thêm các vấn đề trong chuỗi cung ứng và thúc đẩy lạm phát**

Trong khi Nga và Ukraine chỉ chiếm lần lượt 1,8% và 0,1% trong GDP thế giới vào năm 2021, hai quốc gia này đóng vai trò vượt trội trong sản xuất dầu, khí đốt tự nhiên, lúa mì, ngô, dầu hướng dương, phân bón, gỗ xẻ, khí neon, nhôm, niken, titan, paladi, sắt và thép. Tính đến giữa tháng 3/2022, Chỉ số Đánh giá Giá Vật liệu của IHS Markit đã tăng 33% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức cao mới. Giá sẽ đạt đỉnh vào quý 2 năm 2022 và giảm khoảng 20% trong hai quý cuối năm 2022 do lãi suất tăng; làm giảm nhu cầu tăng trưởng; và sự chậm lại của thị trường bất động sản Trung Quốc đại lục.



▪ **Khi giá hàng hóa tăng dần, lạm phát giá tiêu dùng toàn cầu được dự báo sẽ tăng từ 3,9% vào năm 2021 lên 6,4% vào năm 2022, mức cao nhất kể từ năm 1995**

Dự báo năm 2022 được điều chỉnh tăng 2,5 điểm %. Trong khi tất cả các khu vực sẽ trải qua một đợt lạm phát tăng đáng kể vào năm 2022, tốc độ lạm phát tăng mạnh nhất là ở châu Âu, nơi giá năng lượng đang tăng vọt. Liên minh châu Âu nhập khẩu 90% lượng khí đốt tự nhiên tiêu thụ, trong đó Nga chiếm 45% tổng lượng khí đốt đó. Nga cũng chiếm 25% lượng dầu nhập khẩu của EU và 45% lượng than nhập khẩu của EU.

▪ **Lạm phát giá tiêu dùng của Hoa Kỳ hiện được dự đoán sẽ tăng từ 4,7% vào năm 2021 lên 6,2% vào năm 2022**

Sự sụt giảm này được thúc đẩy bởi giá thực phẩm và năng lượng tăng mạnh, điều kiện tài chính thắt chặt do rủi ro gia tăng và tăng trưởng yếu hơn ở các thị trường xuất khẩu. Giá hàng hóa cao hơn và giá cổ phiếu thấp hơn sẽ không khuyến khích chi tiêu của người tiêu dùng do bị giảm thu nhập thực tế và của cải. Lạm phát giá tiêu dùng của Hoa Kỳ hiện được dự đoán sẽ tăng từ 4,7% vào năm 2021 lên 6,2% vào năm 2022. Sau khi tăng lãi suất ban đầu vào giữa tháng 3, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ sẽ nâng lãi suất quỹ liên bang lên mức cuối cùng là 2,50-2,75% trong một vài năm tới.

▪ *Trong số các nền kinh tế lớn, khu vực đồng euro đặc biệt dễ bị tổn thương bởi các cú sốc lạm phát phát ra từ cuộc xung đột Nga-Ukraine*

Dự báo tăng trưởng GDP thực tế năm 2022 được điều chỉnh giảm từ 2,4% xuống còn 1,3%. Thật vậy, các nhà phân tích của S&P Global Market Intelligence dự đoán GDP thực tế cũng sẽ giảm sâu trong quý 2 năm 2022. Lạm phát giá tiêu dùng của Eurozone dự kiến sẽ tăng từ 2,6% vào năm 2021 lên 6,9% vào năm 2022, khiến Ngân hàng Trung ương châu Âu bắt đầu tăng lãi suất cơ sở tiền gửi. Trước những rủi ro kinh tế và đối mặt với lạm phát, việc rút bỏ các biện pháp kích thích kinh lâu dài tế đã diễn ra với tốc độ nhanh chóng từ bây giờ.

▪ *Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đại lục có thể sẽ không đạt mục tiêu 5,5% vào năm 2022*

Dự báo tăng trưởng GDP thực tế năm 2022 được điều chỉnh giảm nhẹ xuống 5,1%, phản ánh tác động của lạm phát giá năng lượng cao hơn và tăng trưởng chậm hơn ở các thị trường xuất khẩu châu Âu. Trong khi xuất khẩu, đầu tư cố định và doanh số bán lẻ tăng mạnh trong hai tháng đầu năm 2022, nhưng sự bùng phát mới của các biến thể COVID-19 có thể làm giảm hoạt động công nghiệp và chi tiêu của người tiêu dùng. Tình trạng đóng cửa phong tỏa toàn bộ đã được áp dụng ở Thâm Quyển, Thượng Hải, Cát Lâm và Quảng Châu. Khi cần thiết, chính phủ sẽ tăng các biện pháp kích thích tài chính và tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng.

▪ *Ngân hàng Thế giới cảnh báo chiến tranh Ukraine sẽ làm gia tăng nghèo đói ở các nền kinh tế đang phát triển*

Ngân hàng Thế giới cảnh báo, cuộc chiến ở Ukraine có nguy cơ gây ra thiệt hại lâu dài cho nền kinh tế của các nước thu nhập thấp và trung bình, đẩy hàng triệu người vào cảnh đói nghèo và đẩy hàng chục quốc gia vào cuộc khủng hoảng nợ, Ngân hàng Thế giới cảnh báo.



### 2. TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM

Sự thiếu hụt nguồn cung do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu vì đại dịch COVID-19 gây ra chưa được khắc phục cùng với cuộc khủng hoảng Nga-Ukraine đang gây ảnh hưởng nặng nề tới nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu dùng cho sản xuất của Việt Nam và tác động trực tiếp đến lạm phát cũng như tăng trưởng kinh tế.

Hiện nay, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Nga điện thoại các loại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; hàng dệt may. Ba nhóm hàng này chiếm khoảng 57% kim ngạch xuất khẩu sang Nga, đây sẽ là các nhóm hàng bị tác động nhiều nhất trong thời gian tới.

Khủng hoảng Nga-Ukraine cùng với cấm vận sẽ khiến việc giao-nhận hàng xuất, nhập khẩu của Việt Nam với Nga bị chậm, chi phí vận chuyển tăng cao, làm tăng chi phí. Ngoài ra, khi đồng ruble mất giá cũng sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu và ngoại tệ của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Khủng hoảng Nga-Ukraine là một trong những nguyên nhân chính làm gia tăng thêm giá hàng hóa trên thị trường thế giới. Sản lượng sản xuất và thị phần xuất khẩu một số mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng như: xăng dầu, khí đốt, lúa mì, nhôm, nickel, ngô... của Nga và Ukraine rất lớn. Vì vậy, nếu căng thẳng kéo dài có thể gây khó khăn về nguồn cung các loại nguyên, nhiên vật liệu trong thời gian tới, ảnh hưởng tới quá trình phục hồi và phát triển kinh tế nước ta.

Chỉ riêng mặt hàng xăng dầu trong nước bình quân 4 tháng năm 2022, tăng 48,84% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp tới 1,76 điểm phần trăm trong mức lạm phát bình quân 2,1% của 4 tháng đầu năm nay; giá gas trong nước biến động theo giá xăng dầu và giá gas thế giới, bình quân 4 tháng giá gas tăng 24,6% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,36 điểm phần trăm.

Nga có nhiều dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, chủ yếu trong lĩnh vực dầu khí và điện. Chẳng hạn dự án nhiệt điện Long Phú 1 do Power Machines (PM) của Nga làm tổng thầu bị chậm kế hoạch 2 năm do công ty PM bị liệt vào danh sách cấm vận của Mỹ; hay như dự án điện gió ngoài khơi Vĩnh Phong với liên doanh Zarubezhneft JSC của Nga và DEME Concessions của Bỉ, đã ký biên bản ghi nhớ từ tháng 4/2021.

Cùng với đó là du lịch quốc tế đến Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng, phục hồi chậm. Hiện nay, do đồng ruble mất giá, lạm phát tăng cao, kinh tế Nga đang đối mặt với khủng hoảng nghiêm trọng sẽ ảnh hưởng tới quyết định đi du lịch của người Nga.

Nhìn chung, kinh tế nước ta không tránh khỏi những hệ lụy từ khủng hoảng Nga-Ukraine. Bên cạnh tác động trước mắt, như giá xăng dầu và nhiều mặt hàng thiết yếu tăng cao, Việt Nam sẽ phải tìm cách đối phó với những hệ lụy lâu dài do Mỹ, phương Tây và nhiều nước trên thế giới áp dụng các biện pháp trừng phạt Nga và do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy.



Ảnh bìa: Xung đột tại Ukraine  
được dự báo sẽ làm tăng hơn nữa  
rủi ro lạm phát trong năm nay.  
© Voanews

## BÁO CÁO KINH TẾ

THÁNG 4/2022



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

Đại diện: Tiến sỹ VÕ TRÍ THÀNH

Tầng 3, nhà D - Nhà khách La Thành  
218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 62 9191 37 - Email: [info@bcsi.edu.vn](mailto:info@bcsi.edu.vn)

Website: [www.bcsi.edu.vn](http://www.bcsi.edu.vn)